

Phụ.nữ

tân.văn

xuất bản : thứ năm

REPORT LEGAL
• INDOCHINE •
N° 1982



REPORT LEGAL
N° 1982
SAIGON 14-7-33

[Handwritten signature]

== O\$15 ==

NĂM THỨ NĂM

ngày 27 juillet 1933

== 209 ==

ĐỒ TRANG SỨC HIỆU KIM VÂN

Bội gội đầu Kim-Vân. — Trừ tuyết gào, không rụng tóc. Giá bán 1 gói.....	0\$10
Crème xức mụn Kim-Vân. — Làm tiêu lặn các thứ mụn nơi mặt, nội trong năm ngày. Hay là phi thường. Giá hũ lớn 1\$50	
hũ vừa 1\$00, hũ nhỏ.....	0.50
Dépilatoire Kim-Vân. — Tẩy hết lông con trong giây phút. Giá bán.....	0.30
(Nước tẩy lông con)	
Pétrole Kim-Vân (Bông lai thủy). — Xức tóc cho khỏi rụng, mau ra. Giá bán..	0.50
Phấn Bạch-tuyết. — Phấn tốt giá rẻ bán rao hàng một gói.....	0.10
Brillantine Phi-Phụng, Comména Kim-Vân. — Đón ông dùng để chải tóc cho láng mượt và sát sao. Giá 1 hũ	0.30

Bán tại Mme Ng-thị-Kinh Saigon và các tiệm Bazar ở Lục-linh.

Ai mua sẽ xin viết thư thương lượng với M. HUỖNH-KIM-VÂN, Trávinh.

Hiệu nghiệm như Thần

Dầu TỬ-BI

Ai chưa dùng nên biết.

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VÂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHỤ-NỮ TÂN-VÂN

NĂM THỨ NĂM, SỐ 209

Ngày 27 Juillet 1933

Chủ-nhơn :
M^{me} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

PHONG-TRÀO PHỤ-NỮ' THỂ-THAO

Ở Cantho, mới này sanh hai hội banh tròn dân-bà.

Có lẽ xứ ta sẽ bắt chước các láng-diềng Xiêm và Tàu mà gây ra một luồng sóng phụ-nữ thể-thao.

Đàn-bà Annam trong phạm-vi này cũng như trong mọi đường, sẽ bước mau để theo kịp chị em các xứ tiên-tiến và bạn đàn ông trong nước!

Cũng như tất cả vận-dộng mới, cuộc thể-thao phụ-nữ bị chỉ-trích và sẽ còn bị công-kích trong ít lâu nữa.

Nhưng có trong vài năm mà đàn-bà nước ta đã bước được một bước lớn trên đường thể-thao! Trước kia chị em đua đi bộ mà thôi, cũng bị thỏa-mạ tàn-nhân; còn ngày nay đá banh tròn là một cuộc vận-dộng kịch-liệt, chị em chỉ bị vài bài báo châm-chích.

Chẳng những thế, chị em được một phần dư-luận tán-thành nhiệt-liệt.

Bước tấn-bộ mau thay!

Nhiều người sốt-sắng quá thấy vậy thì hô to lên rằng: phụ-nữ Annam đã được giải-phóng! Lắm bạn kêu gào chị em bảo phải bỏ hết mọi việc lo nghĩ khác để vụ tất đến thể-thao mà thôi!

Chúng tôi xưa nay vẫn tán-thành cuộc phụ-nữ thể-thao. Theo ý

PHU NU TAN VAN

chúng tôi, dân-bà Annam cũng cần vận-dộng để tiêu-khiển và phát-triển sức mạnh như dân ông.

Chúng tôi không nghĩ như vài tờ báo ở Saigon rằng : dân-bà chịu mọi thứ cực khổ ở nơi rầy bãi, trong xưởng trại là đã vận-dộng đủ rồi, không tập thể-thao làm chi nữa ! Cũ như ý vài người mùa bút, hạng dân-bà tập thể-thao chỉ là hạng không có chức-nghiep ! Rồi họ kết luận : vấn-đề phụ-nữ giải-phóng nằm trong vấn-đề phụ-nữ chức-nghiep.

Lời bàn luận của kẻ nghịch với phụ-nữ, tóm tắt trên kia, đều sai với sự thật.

Trước hết xin nói ngay rằng : hầu hết phụ-nữ Annam ở thôn-quê và thành thị vẫn làm lụng nhọc nhằn, chỉ có một thiểu số ở chợ có chồng hay là cha anh giàu mà thôi, và trong cái thiểu số này có lắm chị em muốn tự lực mưu sinh để tự chủ, mà không biết làm gì. Kỹ-nghệ sơ sài ở thuộc-dịa không đủ chỗ dung thân cho chị em ; còn nạn thất-nghiep hiện-thời hại cả nam nữ như nhau.

Lời nói trên kia ngụ ý rằng dân-bà vì lười mà mất quyền, là lời nói sai.

Đến như bảo rằng cứ làm lụng nhọc nhằn 10, 12, 14 giờ mỗi ngày như phần nhiều chị em là đã vận-dộng đủ rồi, thì tâm-địa của người viết đã rõ ràng lắm !

Nói tóm lại, chúng tôi lấy làm vinh-hạnh vì đã tán-thành cuộc phụ-nữ thể-thao từ mấy năm trước.

Nhưng chúng tôi không nghĩ như nhiều bạn rằng : chị em chỉ nên quan-tâm đến cuộc thể-thao mà thôi.

Không đâu ! cuộc phụ-nữ thể-thao là một sự tiến-bộ của dân-bà xứ này, song nó chỉ là một việc nhỏ trong trăm việc khác.

Phụ nữ tân văn

CUỘC ĐỜI VỚI Ý TÔI

Trước đây ít lâu, báo-giới hoàn-cầu báo tin rằng : cuộc khủng hoảng sắp hết ở Mỹ. Người thất-nghiep tìm được việc làm rất nhiều.

Nhưng bây giờ có tin đích xác ở Niêu-Do rằng : Vải, lúa mì, và tất cả các thứ nguyên-liệu cứ tiếp-tục mà sụt giá.

Trên chợ vàng bạc, đồng dollar bị rung động dữ.

Báo-giới Âu-châu đều tỏ ý lo sợ.

Ở Pháp, lúc sau này người ta bàn bạc luôn về nạn phát-xít, có ý cho rằng chủ-nghĩa phát-xít có thể thắng ở Pháp, như ở Đức và Ý.

Nay nghe rõ lại Coty là chủ báo Ami du Peuple, đại tư-bản Pháp đương hô-hào lập ra đảng Pháp-quốc đoàn-thể. Đảng này chống người Do-Thái và tất cả đảng thiên về dân chủ chánh-trị. Coty dùng hình con gà trống galois làm biểu hiệu của đảng. Khẩu hiệu của đảng phát-xít này là : Nước Pháp cho người Pháp trong một tổ-quốc phục-hung.

Con người dài một trăm bốn mươi phân, tỏ ra lòng tham-vọng ghê-gớm ; song ở Pháp tình-trạng khác hẳn ở Đức và Ý, có lẽ anh chàng bán nước hoa không thể làm một tay độc-tái đâu.

Tuy vậy, đó là một chứng-triệu rằng : nạn khủng hoảng ở Pháp cũng đã tấn tới lắm.

Khủng-hoảng ở Bắc-kỳ.

Nạn khủng-hoảng càng ngày càng nặng thêm ở Bắc.

Các sở to đều bót việc. Như nhà máy sợi, bót giờ làm nhiều lắm. Nhiều nhà buôn Annam bị phá-sản. Như nhà Hadj Sahile mắc nợ gần 15 vạn đồng bạc đã đóng cửa.

Nạn thất-nghiep lan tràn.

Về người sinh-viên Nam-kỳ tự sát ở Hà-nội độ no.

Chúng tôi lại được những tin đích-xác sau này về việc Phan-

cử-Đánh sinh-viên trường Luật tự sát ở Hà-nội độ no.

Người thanh-niên này trước có học ở Montpellier, bên Pháp, đỗ tú-tài ở đấy. Về xứ học luật tại trường Cao-đẳng Hà-nội.

Bị bệnh lao nặng, sinh-viên Đánh thấy không có cơ chữa nên quyền sanh.

Nguyên-nhân chánh về sự tự-sát là bệnh lao. Người bạn thân đã cho đăng tin về sinh-viên Đánh thiên về câu chuyện ái-tình, chỉ là muốn nhơn dịp này nói về nạn tự-sát trong đám thanh-niên.

Song, xét ra, nguyên-nhơn chánh trong sự cử-dộng của vị học-sanh này chỉ là ở nơi bệnh lao, đã tới thời-kỳ bất trị.

Sài Cao-Mên trúng số

Người sãi Cao-Mên tên Keo Bouth ở Nam-Vang trúng độc đắc hai vạn bạc trong cuộc xổ số Đông-dương học-xá.

Tu-hành vẫn tu-hành, mà đánh số mưu giàu sang cũng không từ : đạo lý nhà chùa vẫn không phải là nghiêm-khắc lung.

Cuộc diễn-thuyết bị cấm

Hai viên Hội-đồng thành-phố Tào và Thạch có mời công-chúng tối thứ năm tuần rồi họp ở rạp hát đội Cỏ để nghe diễn-thuyết về công-việc làm tại xã-tây của hai nghị-viên kỳ.



Nhưng lính cảnh sát tới trước rạp để giải tán công-chúng. Công-nghị-viên Tào bị bắt đem về bót, giữ ở đấy trong một chấp.

Phụ-Nữ thể-thao

Ở Cantho, lại mới ra đời một hội chơi banh-tròn nữa. Chiến trường toàn những đàn bà.

Lần này trong xã-hội vẫn có người công-kích phong-trào mới, Song xem ra kẻ tán-thành có lẽ đông hơn.

Thế là những chị em Nam-Trung Bắc ba kỳ đã bước trước vào con đường này từ mấy năm trước, và đã chịu biết bao nhiêu điều chỉ-trích, không phải là làm việc vô ích.

Chiến-tướng dân-bà tại sân banh Saigon.

Người ta đồn rằng chưa như 30 tới đây, một đội banh tròn dân-bà ở Cần-tho sẽ lên Saigon đấu với đội Paul-Bert tại sân Tổng-cuộc thể-thao, đường Mayer.

Xem tình thế dư-luân đối với việc này, ta có thể tưởng rằng sau cuộc đấu cầu này, sẽ còn mọc thêm nhiều hội thể-thao dân-bà nữa.

Cuộc diễn-thuyết về báo-giới và văn học.

Ông Thiến-Sơn tối thứ tư tuần trước có diễn về đề-mục này.

Ông là một người ham mô-phái văn-sĩ Nam-Puong, lấy những khẩu hiệu của phái này làm khẩu hiệu của ông. Thiến-Sơn tiến sanh không công-kích, không phê-bình, chỉ cốt kể sơ-lược công việc của vài người văn-sĩ trong báo-giới Annam.

**Một cách lợi-dụng
không chánh-đáng.**

Vài tờ báo, không cần chi tên ra làm chi, có lối lợi-dụng tên văn-sĩ, hay là người có tiếng một cách không chánh-đáng.

Thi du như họ biên bài luận về văn-đề phụ-nữ, muốn cho bài ấy có oai bèn ký tên một nữ-sĩ nào có tiếng, sai có một cái họ.

Có khi họ viết trùng tên một văn-sĩ, chỉ không bỏ dấu mà thôi. Độc-giả nào có ý tứ mới nhận được lối hành-động không chánh-đáng ấy.

Mong rằng các báo sẽ bỏ lối hành-động không chánh-đáng ấy.
Le Progrès Indochinois.

Ở Bắc, mùa này là mùa báo pháp-văn của người Nam ra đời.

Tờ tuần báo *Progrès Indochinois* xuất bản được vài kỳ nay, cũng làm chánh-trị.

Báo pháp-văn mà ra nhiều

như vậy, mà do nhiều du-học-sanh tiểu tư-sản viết, là diêm rắng Bắcký cũng bước vào con đường « làm chánh-trị » như các cơ-quan pháp-văn ở Namkỳ xưa rày.

Rồi đây sẽ có nhiều tờ chết, vì gần hết các báo đều bàn cái cách mà đại-đề không có khuynh hướng rõ-rệt, hay là ý kiến đều giống nhau,

**Lịch-sử của báo
giới Annam.**

Nhơn cuộc nói chuyện về báo giới, chúng tôi tưởng nên hạ cái vấn-đề : ai sẽ viết lịch-sử báo giới Annam ?

Báo-giới Annam có lẽ nên kể là có từ hơn 40 năm, từ những tập tùng sau của ông Trương-vinh-Ký.

Nhà in có ở Saigon từ bao lâu ?

Truyện Tàu dịch ra quốc-ngữ, cùng với những sách Đại-học, Trung-Dụng, Minh-Tâm, Chuyện

giải buồn, v.v... do phái Trương-vinh-Ký cho ra đời ảnh-hưởng trong báo giới Nam Bắc thế nào ?

Không phải ông Phạm-Quỳnh cho « nhập-tịch » danh-từ « mới » mượn của Tàu trong văn-học quốc ngữ trước tiên như lời ông Thiệu-Sơn quả-quyết đầu.

Không nói chi xa, nói ngay tập *Lục-tĩnh Tân-văn* hai mươi lăm năm trước, đã có người theo ý kiến của kẻ cầm quyền mà làm công-việc dịch-thuật. Thật vậy, chúng tôi đã được thấy nhiều bài dịch về triết-học Âu-Châu, có dùng danh-từ « mới ».

Gọi là danh-từ mới, tức là những chữ như : mục-dịch, tôn-chí, chủ-nghĩa, văn, văn... ai cũng có thể tìm trong các quyển *Pháp-Hoa tự-điển*, *Pháp-Hoa Tự-điển* (dictionnaire français-japonais), *Triết-học tự-điển*, văn văn..



Còn uống

thì còn

say !

BÌNH-QUYỀN

HAY CHẴNG BÌNH-QUYỀN ?

Vài năm sau này trên các báo-chương hay tạp-chí của ta thường thấy bàn-bạc đến thuyết *Nam nữ bình-quyền*. Các nhà ưa sự tiến-hóa thường bảo rằng Trai hay là Gái cũng là con của đấng Thượng-đế, mà xưa nay, quyền người đàn ông bao giờ cũng trên quyền của người đàn-bà, thế là một sự bất công-bình ; chúng ta phải yêu-cầu cho hai bên đều bằng quyền nhau mới đặng.

Lại có kẻ khác bảo rằng : *Phụ-Nhơn Nan Hóa*, lời xưa còn để lại dành dành ! Đàn-bà với con nít chẳng khác nhau là mấy, nếu cho họ đồng quyền-lợi với đàn-ông thì có khác nào đưa súng sáu cho trẻ nhỏ chơi, không khéo mà làm hại cho kẻ khác và cho họ nữa.

Hai phái nghị-luận đều có phải mà cũng đều có quấy ; không có thuyết nào là thật đúng với Chân-Lý cả.

Ta hãy chịu rằng đàn-bà ở nước nào cũng thua kém quyền-lợi đàn-ông, là tự thiên-bà hay cho rằng *Phụ-Nhơn Nan Hóa*. Cả cái nguồn-cội của sự thiệt-thòi về địa-vị và lợi-quyền của chúng ta là ở nơi một câu phẩm-bình đó.

Mà đàn-bà có thật là không hơn nổi hay sao ? Bởi đâu mà có câu nghị-luận như thế ?

Xét về lịch-sử thì ta nhận đặng một điều này : đàn-ông thân thể lớn và mạnh hơn đàn-bà, và khỏi những nỗi thai-sống và kinh-kỳ, cho nên tự nhiên lãnh cái trách-nhiệm nuôi vợ con. Vì một sự đó mà đàn-ông họ tự cao hơn ; lần lần xã-hội nhơn-quần càng văn-minh, công việc làm lụng của hai phe nam nữ càng phân biệt hơn nữa : đàn-bà thì coi giữ trong nhà, đàn-ông thì làm lụng các nghề nghiệp, càng ngày càng thông-tỏ hơn, học-vấn hơn ; qua nhiều đời chừng nào thì nam-giới càng cách biệt với nữ-giới, thành ra người đàn-ông tự-tưởng mình Trời sanh ra thông-minh hơn đàn-bà, mà kỳ thật là nguyên-nhân chỉ vì cái lẽ mới kể trước đây.

Xét về lẽ cách-trị, thì trong cơ-thể người đàn-bà có ít dưỡng-khi hơn cơ-thể đàn-ông. Trong máu của con gái vẫn ít những viên đỏ hơn trong huyết-quần của con trai. Nghĩa là phụ-nữ không thể làm việc nặng-nề và suy-nghĩ nhiều như nam tử.

Xét hai cái lẽ lịch-sử và cách-trị trên này coi tựa-hồ như đàn-bà thật là phải thiệt-thòi thua-kém đàn-ông, và câu *Phụ-nhơn Nan-hóa* là không sai-lầm.

Song em lại nghĩ không phải thế ; không có hơn hay kém thế nào đặng cả. Phàm so-sánh hai sự vật thời cốt cho thật giống nhau mới đặng. Vay mà ta thử xem trong mọi giống thú mà coi, có phải con cái vẫn khác hẳn con đực không ? Đàn-bà vì những sự bất-tiện riêng, vì mang nặng đẻ đau và phải cho con bú mà không thể nào lãnh những trách-nhiệm sanh nhai hay là làm chiến sĩ để ngăn-giữ thành-trị đặng... Hai bên là hai cái tánh-cách khác nhau, ông Trời kia đã đặt ra tại cái chức-vụ phân-biệt, nay chi đàn-bà không sanh-kế giới, cách-trị giới bằng đàn-ông, thì có khác nào biếm-nhê đàn-ông không làm việc bếp núc và nuôi con bằng đàn-bà không ?

Kết-luận về khoảng này thì câu *Phụ-nhơn Nan-hóa* là sai lầm lắm. Câu đó mà sai-lầm thì e rằng thuyết *không thể bình-quyền* đã vịnh theo đó làm cơ-sở, cũng không thể đứng đặng.

Mà *Bình-quyền* là cái Quyền gì kia.

Nếu nói bằng quyền thì này thì em ký cả hai tay và bảo rằng thế là đặng với sự công-bình.

1° xã-hội không đặng bạc-đãi con gái ; phải có nhà trường cho nữ-lưu trau-đồi các tư-cách cần-dùng, dạy cho họ thông-tỏ quyền-lợi của họ, cho khỏi bị ai hiếp đáp.

2° nhìn cho đàn-bà có quyền cai-quản sự sản nhả cửa, có quyền có của riêng và hiệp-hùn với chồng.

3° Trong các chỗ lãng-miêu, các nhà tế-tự, nữ

với nam đều đồng-quyền nhau chẳng phải riêng gì con trai mới được tể-tự ông-bà.

Các bạn đọc báo xem đó thì biết em không hề có hy-vọng những sự quá-đáng bao giờ. Các quyền-lợi mà em yêu cầu cho Nữ-lưu là thuộc về uật-bộ, thuộc về Dân quyền, là ý em nghĩ rằng tài đức của người đàn-bà không thuộc về sự cầm gươm lên ngựa hay là điều-khiển chỉ-huy trong xã-hội, mà thuộc về sự Bảo-thủ gia đình và Nôi-giống. Vì muốn cho đặng ba điều-khoản trên kia là giữ-gìn cho lâu dài, em phải thêm một điều ước thứ tư này, có thể gọi là chánh-trị-quyền.

4. Phải cho Nữ-Lưu có đại-biểu của mình, để vực lợi quyền đối với Chánh-phủ và xã-hội.

Ấy đây là ý kiến hẹp-hòi của em về vấn-đề Bình-quyền. Em không tưởng rằng đội mào mang râu khoát-nạt trong chốn công-đường là cao hơn, quí hơn; em nghĩ đàn-bà chúng ta tánh-chất khác với đàn-ông, tất-nhiên việc làm phải khác, chứ chẳng ai hơn ai mà ai kém ai. Ai làm cho vụn đạo mình là đáng kính mà thôi. Xét như vậy cho nên em dám nói: Bà Từ-Dũ nước ta còn hơn biết bao kẻ râu-mày oanh-liệt mà không đạo-đức. Bà mẹ ông Văn-Vương và bà mẹ ông Mạnh-Tử còn đáng trọng hơn biết bao kẻ nam-nhi nhồi trên ngai vàng.

Cbi em ơi, cố làm chức-vụ của ta cho hoàn-toàn, đó là thượng sách đấy!

NGUYỄN-THỊ-NGUYỆT

Cuộc hát do M. Triệu-văn-Yên làm chủ

Công-Luận-Báo ra ngày 18 Juillet có nhắc chuyện cô-động lập sân tennis cho đàn-bà tại Saigon, mà nói sai cả sự thật.

Có lẽ ông Tân-Việt lãng trí nên quên đầu đuôi cuộc cô-động này. Ông bảo rằng: bà Nguyễn-đức-Nhuận có tổ-chức cuộc hát để lấy tiền lập sân tennis, là nói sai với sự thật.

Có cuộc hát để lấy tiền lập sân Tennis do M. Triệu-văn-Yên tổ-chức.

Cercle sportif Annamite (do M. Yên làm hội-trưởng) thuê hơn một ngàn đồng bạc.

Nhơn dịp, chúng tôi xin M. Triệu-văn-Yên cho công-chúng hay coi sân của phụ nữ tennis bao giờ sẽ làm xong?

NỤ CƯỠI CỦA CÔ CÚC

Ty Kiểm-duyet bỏ trọn.

Sách mới xuất bản

Sách dạy nói năm thứ tiếng: Quảng-Đông, Phúc-Kiến, Triều-Châu, dịch ra tiếng lãg-sa và Việt-Nam, trọn bộ 2 cuốn, giá 1 \$ 00 ở xa 1 \$ 30.

Hoa ngữ chỉ nam mới in lại kỹ 4e có thêm 60 trang, có tiếng Quảng-Đông dịch ra lãg-sa và quốc-ngữ lại có in cả chữ nhỏ nữa. Giá 1 \$ 00, ở xa 1 \$ 30.

TÍN-ĐỨC-THU-XÃ

37-38-39, Sabourain, Saigon

Bữa cơm của Bình Dân và nhà nghỉ đêm

Đối với lúc khó khăn này, Bồn-báo đã nhiều phen cô-động và lo lắng cho số nghèo khổ. Bữa cơm Bình Dân mà Bồn-báo đã tổ-chức được 3 tháng nay, tuy đã giúp đỡ được cho số mấy trăm người đói bụng, mà vẫn biết còn ít ỏi lắm. Bởi vậy lúc mới khởi sự làm việc chúng tôi đã có nghĩ y trông mong cho có nhiều cơ-quan và nhiều nơi hưởng-ứng; sự trông mong của Bồn-báo đã có kết-quả.

Cách vài tuần nay, có ông Rougnie coi về sở Phước-thiện của thành-phố Saigon đi với một thầy thơ-ký đến tại báo-quân Phu-Nữ hỏi thăm về bữa cơm bình-dân của Bồn-báo tổ-chức.

Cách mấy ngày rày, ông Thomachot hội-đồng thành-phố cũng có đến hỏi. Ông có nói với chúng tôi: Thành-phố sẽ đề ra một số bạc mấy ngàn đồng để lo tổ-chức bữa cơm Bình Dân.

May thay! có lẽ từ đây số dân nghèo khổ ở Thành-phố Saigon sẽ khỏi bị cái nạn đói bụng.

Ông Thomachot có nói: hội-đồng có người tỏ ý muốn lập quán cơm rồi để cho sở Phước-thiện tự trông coi. Mà theo ý ông và phần đông thì cho là làm như vậy bất tiện. Chỉ có cách thương lượng giá cả với mấy quán cơm rồi phát carte cho họ lại đó mà ăn như cách của báo Phu-nữ đã lâu, là hay hơn hết.

Ban ủy-viên Thành-phố mới đắc-cử mà lo được việc này thiệt là việc rất cần ích cho dân thành-phố. Chúng tôi đã có làm việc này được mấy tháng, nên biết rõ chắc: số người đói cơm hút bữa ở Saigon này nhiều lắm.

Những người đến xin Carte chúng tôi nhận ra là hạng thiệt tình thiếu hụt, có người ăn mặc tử tế, có người lại trình cả giấy tờ chứng rằng trước kia mình đã làm sở kia xưởng nọ, cũng có nhiều người mà chúng tôi biết rõ trước kia họ có việc làm. Như một thầy kia cách ít năm trước đây thì là một nhà làm ăn ở hạt Caolon ai cũng biết, mà nay phải đến xin carte nhiều phen. Có người dắt cả mấy đứa con nhỏ đến xin.

Những cảnh chúng tôi thuật ra trên đây là bằng chứng chắc là dân bị đói khổ nhiều lắm, cần phải có nhiều cơ-quan lo cứu giúp.

Bữa cơm Bình-dân đã có còn nhà nghỉ đêm chừng nào?

B. B.

Hai nhà triết-học

Trong các tập-lô bày ở tại phòng số 1 của « Hội Pháp-Quốc Mỹ-thuật gia », tại Paris có bức họa « Hai nhà Triết-học » của René Aubert.

Hai dự-hiến-triết này không phải là vật đào-tạo của kẻ tài tử phương Tây. Ở Hanoi, chúng ta có một triết-học-gia ưa Lưu-Linh và không chế a-phủ-dung, học-trò (mà không tự biết) của Rabelais, thích cười ran ran, mỗi khi cười khoe rân son đen huyền, thì Versailles (Pháp) cũng có hai nhà triết-học, có thịt xương hẳn hoi.

Hai nhân-vật này của thành Versailles có thái-độ đặc-biệt.

Một người hầu như bao giờ cũng lẳng thình, râu ria hơi chải chuốt, trông đang như một tay tri-thức nửa mùa.



Còn người kia yếu hơn, trông lao động hơn, chừng như đã làm hết qua đủ nghề. Tiên-Sanh này ưa nói hơn, thảo-luận về cuộc quá-khứ, bàn-tân về tương-lai... Thường hay dùng lời lạc-quan mà khuyến-miền người bạn đồng-khổ hay sầu.

— Năm vẫn có mấy mùa. Tiệt đồng mà có mưa, phải lo đút, không phân-nan làm chi.

Thuyết của « tiên-sanh » này chỉ là một thuyết chịu thua.

Nhà mỹ-thuật René Aubert họa bức tranh-trên này cũng như thi-si Hồ-văn-Hảo đã tả cảnh « con nhà thất nghiệp ».

Lặng mà ngắm xem, khán-quan sẽ có thể hiểu ngon tại tử, và quan-niệm cuộc đời của người vẽ.



Du-học-sanh

(II)

Của THẠCH-LAN

Muốn kéo một phần đông độc-giả báo chương xừ này ra khỏi cảnh mơ màng mà một phái văn-sĩ đã gây ra — về « vấn-đề du-học » hay là vô-quan vấn-đề nào, tôi có bày tỏ trạng huống của phần nhiều học-sanh Annam tại Paris trong số báo vừa qua.

Tình cảnh học-trò ở các tỉnh bên Pháp, cũng giống như ở Paris mà thôi.

Bạn Đăng-Long biên thư cho tác-giả tỏ ý muốn thấy giải bày tình huống hơn về học sanh Đông-dương tại Pháp.

Lại cũng hồi ý-kiến tôi đối với sự xướng-xuất của M. Bùi Quang Chiêu ; vì báo của ông này tại Saigon có đăng tin rằng ông muốn « liên-lạc các hang người Annam tại Pháp. »

Trông lúc cơ-quan lập-biên đăng tin ấy, thì tôi tiếp được một bài do một người bạn làm phóng-sự cho P. N. T. V. tại Paris gửi về. Vì nhiều lẽ, mà bài ấy không thể ra bản đăng, nhưng tôi có thể tỏ cho độc-giả hay rằng : cứ theo sự điều-tra của bạn tôi, thì không những là học-sanh ở ngoài Đông-dương học-quán không thích ông Bùi, ngay người ở trong Đông-dương học-quán cũng lơ ông nữa. Họ có nhiều cơ hệ trọng mà xa lánh tiên-sanh Bùi, mà không phải là những cơ về tư-hiềm đâu ! Còn nói chỉ tới người lao-động ! Nhà viết báo Văn-Trinh vốn không phải là kẻ thù của đảng lập-biên — cũng đã nhận rằng M. Bùi khó mà gần người lao-động được !

Câu hỏi về việc xướng xuất của M. Bùi, tôi đã trả lời rõ ràng, không có gì khuất khúc. Còn về tình trạng phần đông học sanh, đại khái đã nói qua ở kỳ báo trước. Nay chỉ nhơn lời hỏi của bạn độc-giả nói trên kia mà xét cái xã-hội thành-phần (composition sociale) của học sanh Annam tại Pháp. Tưởng như vậy cũng tạm trả lời câu hỏi của Đăng Long.

Ở Pháp, lao-lộng Annam đông hơn học-sanh. Trong bọn học sanh, tiểu-tư-sản đông hơn là nhà giàu.

Đạo 1923, bậc 15, 20 quan, là đạo học trò con nhà tiểu-tư-sản (nông-dân bực trung ; thầy kỹ, thầy thông ; buôn bán nhỏ ; trí-thức bực trung ở thành-



Học-sanh trong xóm Latin vì nghèo mà phải bớt giờ học đi bán đậu phộng, mỗi tuần lời được lời 50 quan !
Ảnh trích trong báo Vu.

phố) đua nhau sang Pháp đông hơn từ trước nhiều lắm. Nhất là học trò Nam-kỳ.

Nhiều người trên hai mươi lăm tuổi đương làm thầy kỹ ở các sở có đủ tiền tàu, hay là tìm được một việc làm ở dưới tàu, cũng sang Pháp.

Đây là một hạng người muốn tiến lên cõi « thượng-lưu », nghĩa là tiến lên giai-cấp tư-sản.

Hạng người này thường vì phải xống dột với hoàn-cảnh vật chất khó khăn ; bực tức vì sự áp-chế và cái kiêu-ngạo đáng ghét của kẻ « phong-lưu phú-quí », cho nên muốn thân với hạng « hạ-lưu » trong dân lao-động.

Trong thời kỳ bốn mươi ba tháng ở Paris, tôi có đủ thì giờ mà nghiệm rằng : đại đa số học trò đều ở về tiểu-tư-sản. Trong buổi khùng hoảng, khổ cảnh của họ bày-ra tỏ rõ lắm.

Một số ít là con em của bọn địa-chủ lớn ở Nam-kỳ, quan to ở Trung Bắc, bọn đại-thương.

Sự sống của hai hạng học trò trên này khác nhau xa.

Học trò tiểu-tư-sản phần đông sống từ 5 trăm đến 8 trăm quan.

Phòng không lò sưởi ; bữa cơm năm, sáu quan. Thỉnh thoảng nhin cơm, để sắm áo quần hay các thức cần dùng khác, Kém những sự chơi tiêu-khiển.

Học trò giàu có từ hai ngàn quan trở lên.

Ngoài hai hạng này, còn có vài người làm thợ thuyền đi học. Vì bận làm, họ không thể tòng học hẳn hoi được.

Trong bọn học trò cũng như trong các giới khác, ta cũng thấy có nhiều giai-cấp. Ở đây cũng có cuộc xã-hội phân-tranh.

Chỉ có những kẻ hủ-lậu mới có thể tưởng sai với sự thật ghi trong lịch-sử rằng, học trò ở ngoài cuộc xô-xát kinh-tế, xã-hội, chánh-trị của thời-đại mình.

Thật sự, học trò ở Paris, cũng như ở các nơi khác, có tổ-chức phân-biệt nhau, về mọi đường chánh-trị và học thuật ; những sự sai biệt đó là phản-ảnh của sai biệt về lai-lịch xã-hội.

Nạn đói rét ngày nay nhắc cho phần đông học sanh Annam tại Pháp vấn-đề xã-hội. Bọn tiểu-tư-sản, vì thân tộc càng ngày càng sa-sút, thịnh-linh hiểu ý-nghĩa sự phân-đấu xã-hội. Bữa cơm 5 quan đã cực, mà nhiều khi phải chuần đi ; áo quần có một bộ đã rách không thể thay ; cái mộng làm « thượng-lưu » đi đời bản.

Sau một cơn chán ngán, họ dần dần tỉnh-ngộ, và nhớ tới tình cảnh kẻ nghèo nàn tội bực trong xã-hội Annam. Chín phần mười trong cái nhơn-quần Đông-Dương kia không thể học a, b, c, đừng nói chi tới cao-đẳng.

Rồi họ tưởng tới sự sai-biệt giữa họ và cái thiểu số quí-phái, tưởng tới biện tại và tương lai. Họ thành ra căm-tinh với đám người thống khổ trong xã-hội.

THẠCH-LAN



Kết quả học bổng của Phụ nữ Tân văn

Hai người học trò nghèo Nguyễn-Hiếu ở Hà Nội, và Lê-văn Hai, ở Thủ-dầu-một, nhờ độc-giả và bạn thân của Phụ-nữ Tân văn giúp mà học xong bực cao đẳng, vài tuần nữa sẽ xuống tàu về xứ.

Ý-kiến của báo Phụ-nữ Tân văn trong sự cấp học bổng cho sĩ nghèo không phải là mới.

Báo « Phụ-Nữ » kỳ rồi có nhắc câu ngôn ngữ tây : « Chúng ta hãy trả lại cho César cái gì của tương lai » để tỏ ý không muốn cướp công, tôi cũng nhơn đó mà nhờ tới sự sáng khởi của báo Thần-Chung. Chính tờ nhứt-báo này đã xướng xuất việc mỗi tờ báo nên cấp học bổng cho học trò nghèo.

Có lẽ chủ-nhơn tờ báo ấy đã thấy cảnh khổ của một số đông học-sanh mà phát ra vấn-đề hữu-ích như thế. Song tiếc thay ! báo Thần-Chung chỉ có công bày ý-kiến, không có công thật hành. Phụ-nữ Tân văn ra đời sau, lấy sự hành-động làm trên sự văn-chương phú-phẩm, đã trauốt 15% tiền báo đồng niên để giúp hai người thanh-niên Hiếu và Hai.

Nhờ bạn thân giúp thêm vào, hai bạn sĩ đã đi tới bực học cao-đẳng, vì tôi vừa mới nhận tin sinh-viên Lê-văn-Hai đỗ hai bằng cao-đẳng văn-chương nữa, nghĩa là đã đỗ xong Cử-nhơn văn-chương. Nguyễn-Hiếu thi đỗ Kỹ-sư Canh nông và lại đỗ thêm bằng Canh-nông tương-tế hiệp-tác.

Vậy công-trình học-bổng của P. N. T. V. đã có hiệu-quả.

Trong việc giúp học-bổng cho hai trò nghèo, mà ở về bực trung-lưu xã-hội này, chúng tôi chỉ mong ở hai trò có một điều : hai trò sẽ nhớ luôn luôn những trở ngại về vật-chất (thiếu thốn về tài-chánh) là những trở ngại có lẽ đã làm cho nhiều phen hai trò nản chí. Nếu không nhờ học-bổng mà hôn-báo đã tổ-chức để giúp, có lẽ sự học phải lỡ dở.

Nhờ trang-huống ấy làm chi ? — Là để mà hiểu đồng-tình với phần đông nhơn-dân nghèo sau này.

Các sinh-viên Hiếu và Hai đã học xong ! Chúng tôi lấy làm hoan-nginh hai anh em, mong hai anh em luôn luôn sẽ nhớ đến tình-cảnh của bản dân không được học.

Madame Nguyễn-Đức-Nhuận

HÀY LẬP

« Tiêu phí hiệp tác xã »

« Tiêu-phí hiệp-tác xã » là một hội buôn bán, song vì tính-chất đặc-biệt của nó là lợi cho người lao-động tiêu-thụ, nên Bồn-báo đăng bài sau đây, như thể một bài luận hữu-ích cho bạn đọc-giả ; chứ không phải là một tờ quần-cáo thương-mãi thường.

Các bạn ở các tỉnh có thì-giờ và phương tiện đều có thể hợp một số bạn bè làm việc các sở đáng tin-cậy mà thảo điều-lệ và hợp nhau lập ra hiệp-tác-xã để khỏi mua đồ dùng mắc quá. Bồn-báo sẽ liệu giúp cho.

Đại khái, những điều luận biện trong bài này của M. Ngô-quang-Huy đều có thể dùng.

B. B.



Đại-khái ai ai cũng đồng ý với những điều đã bày tỏ trong số báo kỳ rồi ; ai ai cũng công-nhận cái mục-dịch tốt đẹp và hữu ích của T. P. H. T. X.

Nhưng mà có kẻ còn cãi lại một vài chỗ tinh tiết.

Như tôi có viết trong bài rồi : « Về quyền tuyền-cử và nghị-định ở mỗi kỳ nhóm đại hội, mỗi người tiêu-phí cổ-động, đều có một cổ-phần hay mấy trăm mấy chục cổ-phần, cũng chỉ có một lá thăm mà thôi. »

« Thế thì, có người biện-bác, anh đóng một trăm phần hùn chẳng có chút quyền chi hơn anh một phần hùn, về sự tuyền-cử và nghị-định ? »
— Quyền tuyền-cử và nghị-định đều đồng nhau. Ở đây ta theo và thực-hành cái nguyên-lý égalité de vote par tête.

« Nếu chẳng vậy, thì có khác nào ở các công-ty nặc-danh thường, là nơi mà mỗi cổ-động (actionnaire) có nhiều hay ít lá thăm tùy người làm chủ

Ở đây nè các bà, các cô !

Các bà các cô đi kiếm đầu cho thất công, thuốc « Phụ-nữ điều kinh » hiệu Đức-Trọng nhân ngôi sao năm nhánh của người Annam bảo chế ở đây nè !

Các bà, các cô, đường kính trời sứt, có bạch đới và làm băng ăn sống không tiêu, ngũ tạng được, như mỗi trong thân thể, nước da vàng như bạch hạc, miệng ợ chua, việc chi cũng chán nản ; xin mua thuốc này uống vào thấy công hiệu.

Mỗi vỉe giá \$5,00, có bán ở nơi đại-lý sau này : Nguyễn - thị - Kinh. Aviateur garros N° 30 Saigon. Bazar bên Sport-Gocong ; Librairie Nghĩa-Trọng Boulevard Saintenoy Cánh. Bazar Minh-Nguyệt ở Phan-thiết (Annam).

nhiều hay ít cổ-phần. Thành ra những người đại cổ-động (phần ít) sẽ nắm chủ-quyền và hơn đó mà mưu lợi cho họ, chẳng kể đến phần đại-da-số. Nghĩa là trái hẳn với mục-dịch của T. P. H. T. X.

Có người hỏi : T. p. h. t. x. sẽ chia lợi nhiều hay ít, tùy người tiêu-phí cổ-động đã mua nhiều hay ít hàng-hóa ở hiệp-tác xã ; thế thì số tiền bỏ vô hùn mới sao ?

Kỳ rồi, tôi quên nói đến chuyện này. Vậy tôi xin trả lời mau rằng : số tiền hùn, mỗi năm sẽ có một món lợi nhứt định (intérêt fixe), năm ly (5%). mười ly (10%) chẳng hạn.

Anh em chỉ em đừng chê món lợi ấy là nhỏ. Ta hãy thử tính một chút thì biết.

Ví-dụ tôi lấy một cổ-phần là \$500.

Nhà tôi mỗi tháng tiêu-phí :

Gạo 60 kilos.....	2\$00
Than	1,30
Nước-mắm	0 35
Xà-bông.....	0 25
Trà	0 30
Cộng lại :	4\$60

Hiệp-tác-xã sẽ trả lại cho tôi cứ 1p.00 là năm su (5%), nghĩa mỗi tháng :

$$\frac{5 \times 4,60}{100} = 0\$23$$

Mỗi năm : 0p.22 $\times$ 12 = 2p.76.
Cộng 2p.76 với số lợi 5% nhứt định của năm đồng bạc hùn, tôi sẽ có :

$$2p.76 + 0p.25 = 3p.01.$$

Nghĩa là tôi hùn vô hiệp-tác-xã 5p.00, mỗi năm tôi lợi được 3p.01, hay là lợi sáu phần (60%).

Anh em chỉ em hãy nghĩ coi, ít có hội buôn nào chia lợi được nhiều như vậy

NGÔ-QUANG-HUY

Hội Dục-anh cần dùng vài người mụ có bằng cấp hoặc nữ-diều-dưỡng để quản lý các viện. Xin do nơi : Madame Đốc-phủ Thu Hội-trưởng Hội Dục-anh, ở số 81 đường Massiges, Saigon.

Thơ tin

Gần đây bồn báo có tiếp rất nhiều thơ của qui độc giả phần nân về sự mất báo, mỗi khi tiếp thơ thì bồn báo đều gửi thẳng cho quan chánh sở Điện Tín nhờ ông tra xét.

Như vừa rồi những bức thơ của ông L. H. . Nghiệp-chủ ở Trường khánh Sởctrăng và Mille T. T. Đ. nữ giáo ở Cholách, bồn báo cũng đã gửi xin sở điện tín tra xét.

LÀM VIỆC PHU'Ố'C-THIỆN HO'N CÁT CHÙA !

Cách thành Thudaumot 2 cây số ngàn, viện Phước-Thiện cất dựa một đám rừng yên tĩnh, thích-hợp cho mấy người dưỡng lão. Với cái sân rộng sạch sẽ, vén khéo chung quanh, quang-cảnh đặc-biệt của viện là êm đềm, tịch mịch.

Tôi ghé vào thăm viện giữa lúc trời chiều, lại nhằm ngày chúa nhật. Mấy người trong viện được nghỉ ngơi thông thả, một dịp tốt cho mình phổng vãn...

Bước vào, nhắc trông lên bản tổng-kê thấy số người vào viện được 50, đàn ông 26, đàn bà 20 và 4 con nít. Một bên có treo cái thị biên mười điều luật của hội tương-tế tại viện, cấm hành động việc bất chánh, hay là buộc làm những gì ích lợi lẫn nhau.

Thấy tôi vào, mấy người đi đứng được và trẻ tuổi, nhưng vì bị tàn tật mà thành người vô dụng, họ đứng xung quanh tôi. Xem kỹ có người hư cả tay chơn, kẻ thì ốm xanh mợt, người lại chống gậy. Đưa mắt vào trong, thấy mấy chục cái giường sắp hàng dài như nhà bảo sản thì ; trên giường có mấy ông già râu tóc bạc phơ, hút thuốc phi phả mà chuyện vãn cùng nhau, xem có vẻ mỗi mệ.

Nóc viện lợp tranh, nền đất xi măng, không-khi được mát mẻ. Tôi hỏi người bên cạnh.

— Mấy người ở đây chắc là yên vui lắm ?

— Thưa thầy, cũng được chút đỉnh. Phần đông chúng tôi là kẻ tật-nguyên, đôi mù, già yếu, nên phải vào đây nhờ ơn của hội. Cơm ngày hai bữa, ăn rồi ai làm việc được thì đi quét lá cây, kéo nước giếng, trồng rau, xay lúa, v. v... Còn ai không làm được thì ở không nghĩ khổ. Quần áo của hội cho, mỗi tuần phải giặt sạch sẽ, miễn chiểu cũng vậy. Riêng phần mấy người già yếu, đôi, mù thì chúng tôi phải làm hộ. Ở đây có một người gát đan thay mặt cho hội để chăm nom và coi chừng chúng tôi. Người ấy ở nhà, bên cạnh kia...

— Anh em ăn uống cách nào, những gì ?

— Thưa, trưa 10 giờ thì ăn cơm, còn chiều thì 5 giờ. Có bàn dài ghế cây, sắp chén đĩa, đồ ăn. Đánh mỗ hiệp đầu, mỗi người có cái siếu phải xách lại đựng trà huế ; chờ đánh mỗ hiệp nữa, thì ráp lại ăn cơm. Ai không đi được chúng tôi bưng cho, mấy người đôi, chúng tôi dẫn họ đến tận bàn. Đồ ăn có hai món : món mặn và món canh. À, mới đây, có cho ăn cháo lút lòng sớm mai nữa.

— Còn ai nấu, đi chợ mua ăn và tiền ở đâu phụ cấp ?

— Phần ấy về vợ anh gát, xin thầy cứ hỏi.

Tôi bước sang nhà bên cạnh. Người gát ra chào, tự mình giới-thiệu : Nguyễn-hữu-Kính. Người lùn mà mập, ở trần đưa cái bụng phệ, gốc ở Bắc. Vợ cũng vậy. Tôi chào rồi lặp lại câu hỏi lúc nãy. Đáp :

— Thưa thầy, hội này do quan Chánh Tham-Biện chủ trương, các viên chức Annam và các hội viên tán trợ. Các ngài cứ lâu lâu mở cuộc chơi, hoặc hát, đá banh, đấu võ để quyền tiền giúp vào hội. Nhà tôi cứ mỗi tuần lại ra kho bạc lãnh 12\$ tiền chợ để mua ăn rồi về có người phụ giúp nấu nướng. Lúa gạo không đến thiếu hụt, vì có người thiện tâm đem tới cho ; ở đây họ phải xay giả lấy mà ăn. Các ngài hội viên tôi thường lăm ; hoặc mua bánh phát cho, cũng có người cho tiền. Tuy là giam lỏng họ chờ họ vẫn được tự tiện, duy buộc muốn đi đâu phải xin phép và phải giữ 10 điều luật (cấm họ ở dơ, xin ăn, đánh bạc, v. v...)

— Ông ở đây cũng đã lâu ?

— Chính phải. Từ lúc mới sáng lập, thầy a. Hai vợ chồng tôi vất-vả lăm, nhưng vất-vả mà cũng có chút ít mô tay vào việc từ thiện thì cũng đủ vui lòng rồi. Nghe nói bên Thủ-Đức, sắp có như ở đây, do ông Lê-phát-An lập ra. Thầy ở Saigon có viện Dục-Anh, nhà mở cõi, chắc cũng to tát lắm ?

— Thưa vâng, nhưng không mấy hoàn toàn l...

Với một nụ cười bất thiếp, người gát dẫn tôi đi quan-sát chỗ này chỗ nọ. Gian nhà chánh cửa đàn ông chia làm hai, một bên ước 20 cái giường cây trải chiếu mền từ tế, có bàn vệ để tên họ, chỗ ở, bệnh tình, chỉ rõ căn cước người trong viện. Gian đàn bà bên tay mặt, nhỏ hơn, cũng chia làm hai, một bên đạo Gia-Tô, một bên đàn ngoại !

Mấy bà già tật-nguyên, mù hay là bại, nghe có người vào thăm, chưa kịp hỏi đã vội nói, tự thuật sự thảm khổ đời mình, hình như được tỏ nỗi niềm tâm sự là bớt được đau khổ, nghe rất thương tâm ! Viện có cất riêng nhà cho người nào có vợ, có con. Tôi đi qua chỗ ấy, được cái hàn-hạnh thấy một gia-đình có đứa bé chừng vài tháng. Chợt nhớ ở viện chỉ có bốn trẻ tôi hỏi :

— Còn mấy đứa nhỏ ? Ở chỗ nào ?

— Cũng ở chung với đàn bà. Kia, hai đứa mở cối gạo lờ thơ ngoài đường, đem về nuôi, còn hai đứa nữa làm công chuyện được, nên đã đi đánh xe rồi.

Tôi dóm hai đứa bé, mặt xanh dờn như đau mới mạnh, nhưng tươi cười.

Tôi nói:

— Nếu có người đau, hoặc chết, làm sao?

— Thưa, nếu đau thì ra nhà thương thì xin thuốc, nếu chết thì đem dưới nhà xác kia rồi quan chủ tỉnh cho hòm, mền, chiếu, vải sớ mà chôn cất!

Tôi vòng ra sau với người gát. Anh giảng:

— Đó thầy coi, này là hàng rau của người trong viện trông; kia là đám ruộng mới cấy. Có cái chuồng nuôi tám con heo, ở! tám con. Trước mặt thầy có cái giếng; mỗi bữa phải quây nước để tiêu xài. Thầy bước vào nhà bếp, coi vợ tôi nấu ăn sạch sẽ. Đây, cá kho, phải một trách lớn mới đủ. Com nấu cháo đựng, trà huế cũng vậy.

Đoạn anh mời tôi vào; nhà chừng dọn rất đơn sơ giản dị, đưa sổ chi tiêu thâu xuất cho coi, thỉnh thoảng lại nhắc tôi biên vào sổ nhỏ.

... Lúc ra về, tôi cứ nghĩ còn biết bao nhiêu tình thành cũng cần phải có một viện to lớn. Công cuộc tương trợ nhân tế tuy không đến kinh đình đồ sộ nhưng cũng có thể giúp cho một số người khỏi phải vất vả ngoài đường và mấy đứa trẻ con vô tội...

Đoạn tôi nghĩ qua cuộc tổ chức bữa cơm bình của P. N. chưa mấy hoàn thành là tại thiếu người hướng-ứng.

NGUYỄN-VIỆT-LANG

TIỆN LỢI! TIỆN LỢI!

Dầu « MĂNG » giá rẻ, trị bệnh rất hay, thường kêu là dầu ĐẶNG-THỨC-LIÊNG nhãn hiệu « BÔNG SEN ».

Giá bán mỗi ve 0\$18, nguyên lỗ 12 ve 1\$60, có gói bán khắp nơi.

Ông ĐẶNG-THỨC-LIÊNG là thầy thuốc Annam có danh ở Lục-tỉnh 40 năm rồi, đã từng chữa đủ thứ cao, đơn, hườn, tán, để trị bệnh cho đồng bào ta, có nhiều người cảm ơn, và xưng tụng rất nhiều. Ông ĐẶNG-THỨC-LIÊNG hiện kim ở tại số nhà 99 bis đường La Grandière, sau chợ mới Saigon.

Xin chú tên lưu ý.

CHUYỆN VẬT PHƯƠNG TÂY

Linh cảnh-sát Anh được cấp máy vô-tuyến-điện.

Ở tại Brighton (Anh-quốc), 200 người cảnh-sát tuần thành được luật chánh-phủ ban hành, cấp cho mỗi người một cái máy vô-uyển-điện. Cái phát-kiến mới mẻ này do nơi ông kỹ-sư Dean. Ông trú nghĩ một thứ máy vừa nhẹ vừa nhạy cách thanh thanh, nặng cỡ 800 grs, đeo ở túi áo trong của anh lính rất tiện nhả, còn hàng dây thau thanh thì để sau lưng, phía ngoài đồ sắc phục.

Một nhà Bưu-Điện chánh bản tin ra bằng ngôn-ngữ thường thuộc. Trước những tin ấy, người ta đã phát ra tiên khởi những dấu hiệu rất dễ nghe. Khi nào thấy dấu hiệu của nhà Bưu-Chánh, anh lính phải lòng tai nghe trong máy những tin tức của người ta nhả cho. Ở thành-thị, cách xa 16 cây số có thể nhận nghe được, ở đồng trống sức mạnh nó đi đến 50 cây số. Cách này rất giản tiện cho sở cảnh-sát vì nếu có đứu gian, xe hơi giết người bỏ chạy vùn vùn... thì tin ấy được hay biết rất nhanh chóng khắp cả thị thành, để phòng cuộc tập nã... Mới thí-nghiệm lần đầu mà được kết quả mỹ-mãn nên ai cũng mong đến cuối năm, tất cả lính cảnh sát đều được ban cấp những máy vô-tuyến-điện rất tiện lợi như vậy.

S. M.

Lễ « kỷ-niệm bá-niên » của tổ máy chụp hình.

Trong tháng Mai rồi đây, bên Pháp, thành-phố Chalon sur Saône làm lễ « kỷ-niệm bá-niên » của ông tổ máy chụp hình, rất là trọng thể.

Tổ máy chụp hình là Joseph Nicéphore Niepce sanh tại Chalon sur Saône, ngày 7 Mars 1765, chết trong năm 1833.

Năm 1822, trong cái nhà nhỏ của ông, ông làm kiếm ra được nguyên-lý của cách chụp hình. Nhưng ông phải đợi tới 7 năm sau mới đến Paris hiệp với ông Daguerre mà sửa cái máy mình nên hoàn toàn được.

Các bạn đồng chí và cảm tình!

cổ động cho PHỤ-NỮ TAN-VĂN

Máy nhà thấp đèn điện ở xứ Đức khi bị khủng-hoảng có nên biết không?

Dầu sáng lên giá 2 su một lít, các báo đều rùm lên công kích. Còn đèn điện các thành to tỉnh lớn muốn ngàn nhà dùng đến, họ muốn đôn đãi cách nào cũng được chẳng thấy ai nói năng gì? Có lẽ tại không ai để ý tới.

Các nhà đèn phần nhiều do một hội tư bản độc-quyền lập ra.

Việc làm ăn của họ người mình thường không hiểu tới, vì vậy nên có ai bới móc ra làm gì đâu.

Nhà đèn tức là nhà chứa điện, bán điện cho mình dùng, mỗi nhà thấp đèn tức là nhà đi mua điện. Mình đã mua, sao mình còn phải chịu thiệt-thòi nhiều nỗi vậy, ví dụ như đem hơi từ ngoài đường vô nhà, họ bắt các tỉnh lớn phải đóng 10\$ tiền có 1\$. Các tỉnh nhỏ nhà nào gần lộ 12\$ xa lộ 20\$. Tiền có không kể. Như vậy mà họ có tốn gì, chỉ hao có hai sợi giây đồng, có đáng mấy! Có người nói số tiền đóng trước đó sau mình không dùng đến nữa có trả lại. Sợ phần nhiều người không hiểu, tưởng đóng thì mất, sau thôi cũng không đòi.

Còn compteur cho mượn, họ mới cắt cổ mình nữa. Một cái compteur giá bao nhiêu, nếu có thật mắc 18\$ là cùng. Ấy là thứ 5 ampères họ cho mỗi nhà mượn một tháng 1\$. Còn thứ 3 ampères mua độ 10\$. Họ cho mình mượn 0\$60 một tháng.

Một cái compteur 18\$ cho mượn một tháng một đồng, thì một năm rưỡi đã đủ vốn rồi. Vậy mà ta cứ mượn năm kia qua năm nọ, năm năm, mười năm một cái compteur gá mấy trăm đồng?

Ấy là cái vô compteur rồi đến chữ chạy trong compteur mau chậm, ta nào có biết! Thật thì phần nhiều chẳng ai hiểu gì cả. Đến tháng anh encaisseur lại thâu tiền, trả có nhiều lên chút ít, thì chỉ nói nhảm một cách mờ mờ với người thâu tiền rằng: « Tháng này tôi thấp ít, mà sao tiền đèn nặng quá vậy? » Vô ích quá, người thâu tiền dầu có nói đưa đây với mình cho qua việc, chờ kỳ thực anh ta chỉ biết việc đi thâu tiền mà thôi.

Chữ compteur chạy mau chậm, nó vẫn có nhiều cơ, nhà nước có lập riêng một ban thuộc về sở Trường tiền, để đi xét compteur, khi nào có ai kêu nài, giữa sự lờ lờ thối tha đến và người thấp đến. Tuy vậy nhưng mình có hiểu compteur chạy thế nào ta mau, thế nào là chậm. Trước khi đem giây vô, đáng lẽ nhà đèn phải phát cho ta một cuốn sổ, cắt nghĩa cách thâu dùng đèn là thế nào. Còn một điều nữa ngày nay khủng hoảng, nhà đèn nào cũng sụt lương, bởi vậy, mà sao tiền đèn vẫn



Bên Đức lúc kinh-tế bị khủng-hoảng, học-trò đem khoai bắp lúa mà trả cho thầy thế cho tiền.

Ở Đức còn vậy, không biết ở xứ ta, mấy ông chủ trường tư có chịu học trò trả tiền học bằng lúa chẳng?

Ngày 10 Aoút 1933

« Phụ-nữ Tân-văn » ra Bắc

Báo Phụ-nữ Tân-văn bị cấm lưu hành trong địa phận Bắc kỳ đã gần 2 năm, nay quan thống sứ bãi lệnh cấm ấy! Ngày 10 Aoút Phụ-nữ sẽ ra Bắc!

không sụt, cứ tính một H. W. H. là 0,024. Như vậy thì lời biết mấy. Mà lại còn bắt người thấp chịu tiền Entretien de l'installation intérieure nữa.

Đó chị em ta coi thử coi có nặng bằng ba sừng lên giá không?

Mong rằng những nhà dùng đèn khi nên đồng lòng kêu nài mấy điều như sau này:

- 1° - Xin sụt tiền cho mượn compteur đi.
- 2° - Nếu sụt lương thợ, thì phải sụt tiền điện đi.
- 3° - Phải phát cho mỗi nhà thấp đèn một cuốn liwet chỉ rõ cách thâu dùng điện cho tường tận.

4° - Phải sụt tiền đem giây cái ngoài lộ vô nhà. Mấy bà mấy cô tỉnh sao? Sự thiệt hại này cần thiệp đến gia đình chúng ta, có lẽ nào chúng ta không biết tới?

Mưu Liều-Cư

TRIẾT-HOC VÀ ĐỜI NGU'Ò'I

Một vấn-đề triết-học

Gần đây, có nhiều văn-sĩ và thi-sĩ Annam (dân ông) chủ trương rằng : người « tài tử » cũng như kẻ « anh hùng » muốn làm nên « sự nghiệp vĩ đại » phải được đàn-bà đẹp yêu. Hình như nhờ tánh đa tình mà mỹ-thuật (sự nghiệp anh-hùng cũng là mỹ-thuật) được tiến-bộ. Quan-niệm ấy có lạ không ? Anh nghĩ sao ?

— Cũng như M. Jourdain làm văn mà không biết là mình làm văn, văn-sĩ Annam làm môn-đồ của Siegmund Freud mà không tự biết.

Freud, nay bời còn sống, dạy ở trường đại-học thành Vienne nước Áo khoa Tâm-Phân-Học (Psychoanalyse) ông ta cũng như hết thầy những nhà tâm-lý-học cũ, xuất thân y-khoa tẩn-sĩ. Freud xét bệnh nhiều thân-chủ đàn bà và đàn ông, như kẻ góa chồng, góa vợ, trai hay là gái độc thân ; bệnh về thần kinh, người hystériques, mà lập thành khoa Tâm-Phân-Học làm sôi nổi dư-luận trong bọn học-thức Âu-Châu, cho đến đời ở Pháp là nơi kẻ học-già « chánh-thức » rất sợ sự mới mà các ông giáo già đã phải bàn-bạc về thuyết của Freud tại trường Sorbonne. Tôi đã nghiệm ra bọn văn-sĩ của anh là môn-đồ của Freud cả.

— Vì sao ?

— Vì Freud đã xét các bệnh như hay mộng-mị và nói mê sảng, mà quả-quyết rằng cái libido (đọc : li-bi-đô) là nguyên-nhân sanh mỹ-thuật.

Libido là cái tính xui cho nam nữ ưa nhau, thích nhau, nó không phải chỉ là cái sở-thích được giao-thiếp mật-thiết trong nam nữ đã lớn khôn mà thôi. Theo Freud, trẻ con từ ba tuổi, đã biết ưa gần gũi nhau cũng là vì cái libido tự-nhiên có sẵn trong mọi người. Muốn trách cho anh khỏi ngại về thuyết quá bạo của vị giáo-sư thành Vienne tôi miễn không nói tới cái complexe d'Oedipe của người, là thuyết đã làm và đương làm điều-dộng dư-luận các giới học-thức, không những ở Âu Mỹ, mà ngay ở Nhật và Tàu nữa.

Freud dạy rằng : cái libido chiếm một phần lớn trong sự lo nghĩ của con người. Vì có những điều cấu trúc của xã-hội — như luân-lý — mà libido nhiều khi không được thỏa, làm cho người sanh bệnh.

Bởi ta ở trong xã-hội, có ta, có người, lại có nhiều điều-kiện có thể ngăn ta yêu được kẻ nọ,

thường được người kia, mà ta phải dẫu cái libido không cho phát-biểu trong lương-trí (conscience) Ta xua đuổi tư-tưởng của ta vào cõi tiềm-thức (subconscient).

Nhưng vậy, đến đến, trong cơn ngũ, ta thoát được khỏi oai quyền của xã hội, những tư-tưởng bị xua-đuổi vào cõi tiềm-thức lại phát-biểu trong thế-giới lương trí... Nhưng vậy, nó không phá-hiện nguyên hình. Thí dụ : tôi muốn một người kia, khổ vì không thể gần, tôi xua-đuổi tư tưởng ấy vào cõi tiềm-thức, tôi đến tôi chiêm bao thấy chuyện khác, chứ không thấy hẳn là tôi muốn người con gái kia.

— Tại sao vậy ?

— Freud đã cắt nghĩa rõ : Người ta cho đến lúc ngũ cũng không thoát hẳn oai quyền kiềm chế của xã-hội. Lúc thức, trong lương-trí ta có sức kiểm-duyệt không cho phát-biểu tư-tưởng trái với sự cường-bách của xã-hội ; trong cơn ngũ, cái oai-quyền kiểm-duyệt vẫn cũng còn, song chỉ lơ đã, bớt thất-ngặt hơn, khiến nên tư-tưởng bị xua-đuổi có thể phát-biểu, mà chỉ phát-biểu thành biểu-hiệu (symbole) mà thôi.

Freud có kể nhiều ví dụ, tôi e anh vì lạ tai mà hoảng-hốt, nên không nói lại, chỉ thuật qua cho anh hiểu đại-khái thế thôi.

— Tôi không thấy mối tương-quan gì giữa thuyết libido và quan-niệm của bọn văn-sĩ Annam, hẳn từ lúc này.

— Có. Freud như xét các bệnh-nhơn, đã kể trên, mà kết-luận rằng : Cái libido chiếm một phần lớn sức hoạt-dộng của con người, xui cho người ta tự-diễn-tả ra thành mỹ-thuật.

Theo ý ông này, chỉ có cái libido là cái nguyên-dộng-lực khiến cho loài người hành-dộng.

— Vậy thì từ tâm-lý-học, anh đã sang qua bờ cõi triết-học. Thuyết của Freud sẽ ảnh-hưởng đến duy-vật sử-quan không ?

— Chỉ có hai đường quyết-đoán : Một là thuyết của Freud đúng, thì duy-vật sử-quan (cho giai-cấp phân-tranh làm phát-sanh sự biến-đổi hay trong xã-hội) sai ; một nữa là thuyết của giáo-sư thành Vienne sai hết.

Lần sau ta sẽ bàn cho vỡ-vạc.

X X.

BẠN TÂN NỮ'-LƯ'U



Trong cuộc Đấu-xảo nữ-công
của trường nữ-học
Dakao

Cô Ng-thị-Nhàn
được chấm hạng
nhứt về môn
nấu ăn

Cô Ng-thị-Nguyệt
được chấm hạng
nhì về môn
thêu tay



Thực đơn của Phụ-nữ tân-văn

NEM GÀ

Lựa gà tơ cho mập, đem cắt cổ cho chảy hết máu, rồi treo ngược con gà lên độ 5 phút, như vậy máu sẽ ra hết thì thịt mới trắng.

Làm gà thi nhò khô đừng dùng nước sôi. Làm xong lặn lấy nạc băm nhỏ, hể 1 cân thịt nạc thì 2 lượng mỡ nước, 1 lượng thính (gạo rang đâm nhỏ) nửa lượng đường phen tán nhỏ, nửa lượng muối rang, 1 củ tỏi. Da gà 3 lượng xắt nhỏ làm hoa, một chút rượu «áp-san» cả mấy thứ hiệp với thịt nạc đã băm nhỏ trộn cho đều, vò viên lớn nhỏ tùy ý, ghim vào cây ghim mà nướng.

DON ẨM :

Rau sống đồ thử, salade, hẹ, khế, bánh tráng mỏng, ăn chấm với tương, hay nước mắm ớt.

CÁCH LÀM TƯƠNG

1 chén tương hột rửa và vớt sạch vỏ vắt ráo, tán nhuyễn, đậu xanh 1 su ngâm, đãi vỏ sạch nấu ráo tán nhuyễn, 1 chén cháo nếp (biệt như, 2 lượng đường cát, 1 su đậu phộng rang giòn tán nhuyễn, 1 su ô-môi ngọt. Các vật hiệp lại quết cho đều rồi đổ vào cái rây hay rổ kẽm mà chà cho xuống cái nhuyễn. Để vậy mà dùng hay nấu cho nóng tùy ý.

Món nem gà này cũng gọi là nem công giá.

Thương thức

Cách nuôi giấm

Theo Annam mình thì giấm có nhiều thứ lắm, tôi có nuôi thử vài thứ, nhưng thấy có thứ này là tiện lợi hơn cả, xin biên rõ ra đây, như chi em còn cách nào dè và tiện xin chi thêm.

Lường ba tờ lùn đem giặt cho sạch, đổ vô nồi nấu, coi nó đổ ra (đừng cho nó nhiều, vừa búp búp) đem ra giặt lại nhiều lần cho sạch nhựa, để ráo nước ; kiểm cái hũ đựng rượu hay là cái chĩnh thủy, miếng nắp đậy kín và thiết sạch là được, đổ lùn vô và lường 1 litre rượu trắng với 5 litres nước lạnh (như được nước mưa thì tốt) đổ chung vô, đậy lại cho kín ngâm chừng 4 tuần lễ thì dùng được. Khi giấm chua rồi tui ra chĩnh. Ra chừng 4 litres giấm, còn thừa thì để làm nước cốt ; rồi đổ vô 1 litre rượu và 5 litres nước khác mà ngâm lại, kỳ này hai tuần là chua rồi, chừng đó ra được 9 litres giấm, cứ vậy nuôi hoài, giấm này trắng tốt và chua ngon, chừng ba năm giấm mới lại, khi giấm lại ta nấu lùn khác mà nuôi lại.

Melle LAM-THI MINH-LAI



PROMENADE

Le couchant dardait ses rayons
suprêmes,
Et le vent berçait les nénuphars
blêmes.
Les grands nénuphars entre les
roseaux,
Tristement luisaient sur les calmes
eaux.

Moi j'errais tout seul, promenant
ma plaie.
Au long de l'étang, parmi la saulaie,
Où la brume vague évoquait un grand
Fantôme laiteux se désespérant,
Et pleurant avec la voix des sarcelles,
Qui se rappelaient en battant des ailes.
Parmi la saulaie où j'errais tout seul,
Promenant ma plaie : et l'épais linéol
Des ténèbres vint noyer les suprêmes
Rayons du couchant dans ses ondes
blêmes.
Et des nénuphars, parmi les roseaux,
Des grands nénuphars sur les calmes
eaux.

PAUL VERLAINE

ĐI CHƠI

Trời sắp tối, ánh chiều mát mẻ,
Ngọn gió đưa nhè-nhe cánh lau.
Ngàn lau lắt lắt sen tàu.
Sen tàu lững lờ bóng nước sâu phẳng lì.
Khi buổi bực ta đi thơ-thẩn,
Đưa bệnh sầu vô-vấn quanh hồ.
Mặt hồ sương phủ mịt-mù.
Dặm cây dương liễu lơ-mơ thêm
ghé!

Dương-liều động, tí-tê than khóc,
Vết rừng kêu, eo-óc thâm sâu.
Kim-ô đã xé ngàn đầu,
Bao là mặt đất một màu ai-bí.
Khi buổi bực ta đi thơ-thẩn,
Đưa bệnh sầu vô-vấn ngàn lau.
Ngàn lau lắt lắt sen tàu,
Sen tàu lững lờ bóng nước sâu phẳng-lì.

À MA MAÎTRESSE

L'heure sonne, un jour va naître,

Le nuage erre au zénith.
La barque est sous ta fenêtre.
L'hirondelle est dans son nid.
Dans ton âme qu'il féconde,
L'amour veille nuit et jour...
Laisse fuir la barque et l'onde !
Ne laisse pas fuir l'amour.

II

A nos cœurs qui se désolent,
Les heures parlent parfois.
Quand dans l'ombre elles s'envolent.
De quelque église du bois,
Les pires et les meilleures,
Sur nous passent tour à tour...
Ange, laisse fuir les heures !
Ne laisse pas fuir l'amour.

III

Est-il une chose au monde,
Qui ne flotte à quelque vent ?
Le nuage est comme l'onde,
Clair parfois, sombre souvent.
Il s'en va, triste voyage,
Sans but, sans port, sans retour...
Oh ! laisse fuir le nuage !
Ne laisse pas fuir l'amour.

IV

L'onde, la nuée et l'heure.
Tout passe, nous passons tous !
Qu'une chose en nous demeure.
Quand tout change autour de nous !
L'oiseau quitte à tire d'aile,



Son doux nid, sa vieille tour...
Oh ! laisse fuir l'hirondelle,
Ne laisse pas fuir l'amour.

VICTOR HUGO

CÙNG NGƯỜI YÊU

Động hồ đồ, trời đã gần sáng.
Đám mây bay giữa khoảng không-
trung.

Chiếc thuyền đậu trước hiên song,
Trên cây chim én còn đương mơ-
màng...

Đã lắm lúc hôn nàng vô-vấn.
Luôn ngày đêm vương vấn giây tình.
Khuyên em giữ vẹn khối tình,
Mặc cho thuyền nước một mình
chảy qua.

Trong những lúc tìm ta đau đớn,
Một mình ngồi giữa chốn không ai.
Vắng nghe chuông gõ bên ngoài.
Xuống thăm lên bổng, ai người
không đau ?

Nhớ những khắc, tủi, sầu, ai, oán,
Nhớ những giờ vui, chán, nhọc, vinh.
Khuyên em giữ vẹn khối tình,
Mặc cho giờ khắc một mình thoảng
qua.

Thời vận-vật phát-phơ trước gió,
Hình ảnh vờn thấy đó mất ngay.
Kia xem mặt nước đầm mây,
Hôm nay trông-trẻ hôm mai dục-mơ.
Mây đi mất, không bờ, không bến,
Buồn cho mây thân-thế lênh-dính...
Khuyên em giữ vẹn khối tình...
Mặc cho mây nổi một mình bay qua,
Mây bay mất, giờ qua, nước chảy,
Chúng ta đây cũng phải qua đời !
Tang thương thay đời biến đổi,
Làm sao để lại một hơi cuối cùng.
Con chim én tung-bùng vô-cánh,
Tách băng-ngàn ngàn cánh trời xanh.
Khuyên em giữ vẹn khối tình,
Mặc cho chim én một mình lượn qua.

MINH-VIÊN

VƯƠNG-GIA-TÂN

CHEZ

Mộng-Lương-Thư-Quán
Librairie NhaTrang



Tho cho bạn

Chị ĐÌNH-TUYÊN,

Bức thư chót, tôi nói chuyện cậu X. cho chị
nghe có hứa bức thư này kể một chuyện quan
trọng hơn. Chị ngồi lại từ từ, nghiêm nét mặt đi,
lần này chúng ta luận chuyện lớn !

Cậu X. đi ngang một cái miếu, đỡ nón cung
kính chào. Tôi đã nói với chị, cậu không phải người
mê-tin dị đoan, không vì thần thánh trong miếu
mà chào, chỉ vì lòng thương mẹ. Bà thân cậu X.
bình sanh là một tín nữ nhiệt thành, nay cậu đi
ngang miếu, nhớ đến bà, nhớ đến lời mẹ dạy khi
xưa, khi thật xưa, cậu đỡ nón để tỏ lòng yêu kính,
nhớ mẹ mãi. Tôi nhân đó, nhớ đến bao nhiêu cô
tục di truyền của mình. Ông cha ta thuở trước làm
như vậy, ông bà ta theo sau cũng làm như vậy, rồi
cha mẹ ta, chúng ta, con cái chúng ta cũng theo
cái luật « kính trọng người trên trước » « ai đi
trước tất khôn hơn » mà làm theo. Tại làm sao
anh làm thế này ? — Tại hồi nào tôi bây giờ, ông
bà tôi đã làm như vậy, tại tục lệ phải làm như
vậy. — Vì lẽ gì ông bà cha mẹ anh làm như thế
ấy ? Tại sao có cái tục lệ ấy ? Câu hỏi này khó
giải quyết vì mình không chắc biết hết nguyên-
nhân tục truyền vì các cô tục đều truyền bằng
miệng, không giấy tờ căn cứ vào đâu. Nếu biết
hết nguyên-nhân cổ tục, người ta sẽ lựa cái tốt
mà giữ, cái xấu mà bỏ, người ta không nói « ai
đi trước tất khôn hơn » mà theo tục lệ cũ, vì noãn
cảnh và trình-độ xã-hội xưa không giống hoàn-
cảnh và trình-độ xã-hội nay. Dân-tộc nào bo-ho
giữ cổ-tục lệ truyền, dân-tộc ấy đi ngược với lịch-
sử tiến-hóa. Sử tiến-hóa theo trình-độ xã-hội mà
tiến, người theo cổ-tục là cho người xưa khôn
hơn, xã-hội xưa tốt hơn xã-hội nay. Chị Đình-
Tuyên, chị chờ nhân đó mà nói tôi tưởng : sắp
« hậu-sanh » như chúng mình khôn hơn ông bà
mình. Phải, chúng ta còn trẻ, thiếu kinh-nghiệm
nhiều nhưng kinh-nghiệm của ông bà ta là tục
lệ quá xưa, ta không thể theo mà đối phó với đời
nay được... Có người giữ cổ tục, dầu biết cái
cổ tục đó chẳng hay cho mình, nhưng vì cái
tánh « quen », vì sợ « cái mới » mà cứ giữ. Tục lệ
này truyền đã mấy ngàn năm nó đóng khấn trong

óc, đè nặng trên vai, làm sao mà vứt được ? Vứt
được rồi cái gì sẽ tới cho mình ? Thôi ! người
trước chịu được như vậy, mình cũng như vậy là
êm !... Có người giữ một tục lệ vì tình-cảm, đây
là cái « ca » của cậu X, cậu X. lượm giấy chữ Hán
và đỡ nón chào « cô, cậu, ông, bà » trong miếu,
vì yêu mẹ mà thôi.

Ở đây, chúng ta động đến vấn-đề khác. Người
ta có nên theo tình-cảm của mình mà hành-động
không, chị Đình-Tuyên ?

Bạn thiếu-niên hay thiên về tình-cảm. Cái tuổi
thiếu-niên là cái tuổi lãng-mạn, hay suy về tình
mà ít định về lý, nhưng ở đời phải chỉ có tình-
cảm mà thôi đâu ! Còn quyền lợi của mình, sự
tranh-đấu của mình mà để làm sự sống
hoàn-toàn hơn ? Biết bao nhiêu bạn thiếu-niên
không giữ được cái thuyết của mình định, không
đạt được mục-dịch gì bản bực những tình-cảm no
kia. Biết bao nhiêu bạn vì tình-cảm mà sống một
cách sống thừa, không đem hết cái sức lực, cái ý
chí của mình ra chống với sự khổ, vì tình-cảm mà
tự làm nô-lệ cho người mình thương, tự giam
mình dưới cái chế-độ gia-đình, trong mấy tục
cũ rích. Trong bạn thiếu-niên tình-cảm, phụ-nữ
là phần đông. Bị thiệt thòi không chống, chỉ theo
thuyết « vận-mạng » mà chịu khổ. Vì cổ-tục, vì tình-
cảm, hy-sanh thân mình, đời mình một cách vô
lý, không đáng ! Vì hiếu, để một đời dở dang, vì
tình, khi thất vọng, quyền sanh hay là sống thừa
một cách khổ não.

Chị Đình-Tuyên, chị chờ là : « Vậy thì lo cho một
mình ích kỷ lắm ! Không kể hiếu là gì, tình là gì...

Khoan ! tôi chẳng biểu đẹp phứt chữ hiếu, bỏ
phứt chữ tình, để cứ lo quyền lợi. Nhưng thời đại
bây giờ là thời đại máy móc, chữ hiếu, nghĩa hy-
sanh mất giá-trị của nó bộn, nếu không « khéo hiếu »
« khéo hy-sanh » thì ra đại.

Có tình cảm, cũng phải có cái óc thiết thực, có
« trí máy móc » để giải quyết sự khổ-thống rắc rối
ở đời. Chị kia vì cha mẹ mắc nợ nhiều phải chùng
lâm ngặt, nên quyết hy sanh đời mình ưng làm vợ
một người khách giàu để lấy tiền cứu cha mẹ. Trước
khi hy sanh như vậy, chị phải tính coi có phương

thế nào chống đến cùng không? Hoặc bán đồ đạc, hoặc ở nợ mà vay một số tiền để trả nợ. Người ta có chí, dầu có hai tay không, mà không ai ràng buộc, còn một chút hy-vọng thì có thể chống chọi đến cùng. Nếu không có thế nào khác hơn là thế hy-sanh trên kia, thôi thì hy-sanh! Nhưng sau rồi, chớ vì bất ý, thất vọng mà giam mình trong một thế giới âm thầm khổ não, thêm làm liên-lụy cho ai vô tội ở quanh mình. Mình muốn như vậy, chống đến cùng.

Chị Đinh-Tuyên, đây là cái « ca » khó nhứt. Vì tự mình định hy-sanh. Đến những chuyện « áp bức hôn nhân » người ta ép mình hy-sanh đời của mình thì giải thoát hay là không giải-thoát, chỉ tại ý chí mình!

Bức thư này đã dài lắm rồi, tôi xin kiểu chị, để sau này tôi sẽ nói đến anh Lê-Tâm, người thiếu-niên đau khổ vì cô-tục, vì gia đình, anh Lê-Tâm trong chuyện « Tinh-xưa » hay là « Eurydice » của ông Nguyễn-tiến-Lãng.

NGUYỄN-THỊ-VUI

Thơ của Đinh-Tuyên trả lời cho em Nguyễn-thị-Vui

Em Vui,

Bữa qua tiếp được thư em, em đã có công tã cánh ngày lễ ở Saigon, thế nào cho chị biết rồi. Em lại hỏi thăm đến cuộc lễ ở tỉnh nhà ra làm sao, có vui không? Vậy chị xin cho em biết.

Vui thì cũng vui, song cảm tưởng tùy từng người người thì chế là thế này, người khen thế nọ không biết đâu mà nói. Vì mỗi người một sở thích riêng.

Về phần chị bữa đó chị cũng đi coi. Em cũng dự biết chớ, bồn tạnh chị ít ư lại chỗ đông người, mà thiên kiến của chị cũng trái với thiên hạ, là phần nhiều chỗ họ ư chị đều không ư hết. Chỉ ngất một đều là anh Hai em, tạnh xưa nay hay cưng con, hề mỗi cuộc vui nào cũng bắt chị phải tự thân đưa hai cháu Hồng, Diệp đi coi cho biết.

Bữa đó từ sáu giờ sáng ngang nhà xéc (Cercle) biết bao nhiêu người lớn nhỏ, tây nam đông đủ, chẳng thiếu hàng người nào. Ban đầu xem lnh tập, kể đua xe kéo, xe máy, đoạn đến chỗ con nít tranh tài. Chỗ này người ta cho là vui nhứt, tiếng cười, tiếng nói om sòm. Một lũ trẻ nhà nghèo, chỉ thấy có con anh Ba Rô, thắng Năm con anh bảy

Mit, và con nít ở xóm ta khá đông. Đưa thì liếm chấu, mặt mũi tèm lem, trông như quỉ dạ xoa hiện hình, đưa thì bỏ hai chân cột trong bao kín mít, rồi đứng nhảy, đưa nào nhảy lâu được thường. Có đồng đưa chun qua thùng si măng nữa. Chắc trò chun thùng si măng này em chưa biết, để chị nói cho em nghe. Một hàng thùng si măng sắp kế nhau như cái ống, mỗi thùng có dán giấy, trên giấy có thoa lọ nghe, hoặc phẩm xanh, phẩm đỏ. Những con nít thì phải đứng có hàng ở xa, đợi hiệu lệnh ra rồi, thì chạy đại lại chun đầu vô chỗ giấy dán rồi chun tuốt qua hết dãy thùng.

Lúc đó đầu ra, mặt mũi vừa xanh, vừa đỏ, vừa đen, lại thêm bộ răng trắng, làm cho thiên hạ cười rùm lên. Bữa đó thắng Tám con anh Hai Kéo được giải nhứt lãnh thưởng hai cắc. Hai cháu của em coi bộ nó ham quá, thắng Diệp một hai đời còi áo, xăn quần lại chun qua thùng si măng. Chị không cho, chị biểu cho nó biết rằng cuộc chơi này lập ra để cho con nhà nghèo, con không nên ra tranh dành. Nhưng nào nó có nghe, nó lại cứng cổ cãi rằng: « Má không nhớ bữa trước di Ba ở Saigon về, mà biểu con ra cho di dạy. Rồi gi dạy con không nên tập tành nét kiêu hãnh. Bữa đó má khen là phải, sao bữa nay má lại không cho con ra tập chơi với mấy đứa ». Đó em coi, thắng Diệp nó lý sự lắm, bài em dạy nó bữa trước, nó đem ra chỏ đồng mà cãi với chị, làm cho chị phải mất công giảng giải cho nó hiểu vì ý gì chị không cho nó chơi, chừng đó nó mới thôi.

Cái cuộc vui làm cho người ta phải tức cười, thì chỉ có mấy đứa nhỏ làm trò là vui. Tôi nghiệp mấy đứa nhỏ bữa đó đưa nào cũng mở hơi dầm đĩa, hơi thở một ngất, dùng hết sức bình sanh, mới được mỗi đứa vài cắc đem về mua gạo. Nghĩ vậy chị lại chợt nhớ đến ông J. J. Rousseau ngày xưa cũng chỉ vì đi coi lễ, ông trông thấy con nít phá nghề làm trò cho người mua vui mà ông căm-động. Lúc đó ông thấy một con nhỏ bán bánh cũng trả trộn vào chỗ thiên-hạ đông để bán bánh. Ông mới hỏi rõ bánh đó hết thấy bao nhiêu, ông móc túi lấy mấy cắc bạc bỏ ra mua rõ bánh kêu hết mấy đứa con nít nhà nghèo lại cho ăn, ông chỉ xem chúng ăn một cách ngon lành mà ông sa nước mắt. Trái lại kẻ khác thấy chúng đồ mồ hôi mà cười vô tay vui vẻ.

Chị ĐINH-TUYÊN

BAO GIỜ LÊ PHẢI CÙNG THẮNG

Tòa thượng thẩm đã y án tòa trường trị phạt M. Trần-thiện-Quí chủ báo Trung-Lập một trăm quan tiền và bồi thường 500 \$ thẻ điện cho Bôn-báo chủ nhơn, và đăng bốn án lên ba thứ báo quốc-âm

Về tội báo Trung-Lập vì sự thù vợ mà bày điều đặt chuyện nói xấu ông bà Nguyễn-dức-Nhuân trong vụ Hội-chợ phụ-nữ, năm ngoài tòa trường trị đã xử phạt M. Trần-thiện-Quí 100 quan tiền và bồi thường thẻ điện 500 \$.

M. Trần-thiện-Quí chống án lên tòa trên.

Sáng ngày 18 Juillet phiên tòa trên nhóm do ông Crosnier de Briant chủ tọa, đã xử y án tòa trường trị.

Vậy cho biết sự làm phải bao giờ cũng thắng sự tà vậy tiểu nhơn.

Một bữa hát rất đặc biệt

Bữa 31 Juillet 1933, tại nhà hát Tây, sẽ diễn Hai xuất tuồng rất hay, trước để hiến cho đồng bào xem chơi, sau góp tiền để giúp cho HỘI ĐỨC TRÍ THỀ DỤC (SAMIPIC).

Xuất đầu, Ban hát Bộ của Hai Thắng sẽ diễn tuồng « HOÀNG-PHI-HỒ PHẢN TRỤ ĐÀU CHÁU ».

Xuất sau: Ban hát Cải-Lương của Cao-Long-Ngà sẽ diễn tuồng « XỬ AN BÀN-QUÍ-PHI ». — Cô Cao-lon-Ngà thủ vai Định-thiên Kim, Cao-tùng-Châu thủ vai Tống-Nhơn-Tôn và Cao-mỹ-Phụng thủ vai Bàn-quí-Phi.

Xin đến xem, chớ bỏ qua rất ưong.

CHUYỆN VỤ

Khác nhau chút đỉnh:

Một gánh hát đến một tỉnh nọ. Ông bầu đi mướn rạp mới hỏi chủ rạp hát:

— Ở rạp này, mỗi lần có hát, người ta đi coi đông không?

— A, cái đó nhảm bữa chớ! Có bữa trống nửa rạp, có bữa chật nửa rạp.

Hai lối quên

Tại nhà hàng.

Một người khách quen hỏi anh bồi:

— Nè, anh bồi, mỗi lần dọn đĩa thịt bò rô-ti cho tôi thì dọn được hai miếng. Bữa nay đâu bếp quên sao mà có một miếng he?

— Dạ thưa ông, không phải quên vậy đâu, tại anh đâu bếp quên xắt miếng thịt bò ra làm hai chớ!

Thiệt thực

Phong cảnh: chợ nhóm bán mai.

Vai tuồng: người bán, người mua.

Vai chánh: một chị bán cá, một chị mua cá.

Chị mua. — Nè, mớ cá đó năm tiền được không?

Chị bán. — Ờ! đi chỗ khác đi nà! Cái mặt biết ăn bánh bao không biết ăn bánh xi-mai mà mua giống gì.

Cả chợ cười rùm. Chị mua đi chỗ khác mà chưởi lăm bầm. Chị bán đắc ý, lớn tiếng:

— Đổ gì ngu quá! Măng làm vậy cũng chưa hiểu!

Một bạn đồng-nghiep hỏi:

— Biết ăn bánh bao không biết ăn xi-mai là nghĩa làm sao, đâu chị dạy tôi thử coi.

— Đổ ợt! Bánh xi-mai nhỏ mà vỏ ít, nhưn nhiều, còn bánh bao lớn mà bột nhiều nhưn ít. Nghĩa là chưởi đồ mè ăn, hiểu chưa?

Lý luận

Anh Ất gặp anh Giáp đương nhảm rượu tại nhà hàng. Ất. — chết! thầy thuốc cấm anh uống rượu mà sao anh...

Giáp. — Ông mới chết ngày hôm kia! Anh phải hiểu, người đã ngã thì cái thuyết cũng ngã...

Chuyện vui

Người đọc giả. — Làm sao các chuyện vui đăng trong báo đều giống nhau một cách buồn quá vậy?

Người viết báo. — Thì tại chúng nó giống nhau một cách buồn như vậy nên mới gọi được là chuyện vui!

Nam nữ bình-quyền có thể thực hành chăng?

Vấn đề này nó củ rích đi rồi, củ như quả đất. Đã tốn biết bao giấy mực, tốn biết bao cột báo mà vấn đề này giải quyết chưa xong, kẻ nói đặng, người nói không, đã vậy còn có kẻ lấy vấn đề này làm một vấn đề kiêu ngạo chỉ em phụ nữ.

Ngồi chung trong một xe kéo. Đó là nam-nữ bình quyền.

Ngủ chung trong một giường. Đó là nam nữ bình quyền.

Ăn chung trong một mâm. Đó là nam nữ bình quyền.

Chồng ăn chả, vợ ăn nem. Đó cũng là nam nữ bình quyền.

Ôi! Bình quyền!

Họ nghĩ bình quyền thế ấy chính là họ khinh miệt chị em ta đó, trước khi bán đến vấn đề này, chị em ta nên gỡ mặt nạ chúng nó trước đã.

Cũng ngộ! Không biết họ nghĩ nam-nữ bình-quyền như thế nào, họ lại lấy tâm lý mà xét đoán. Lấy tâm lý học mà nói chuyện nam-nữ bình-quyền chẳng khác nào đau bệnh ho-lao mà tìm thầy pháp.

Họ nói rằng: « phụ nữ có cái thiên tánh yếu ớt đã quen, phục tùng đã quen cho nên không thể nào nam-nữ bình-quyền, thực hành được ». Muốn lấy cơ làm chắc họ đem cái tâm lý học ra, họ chỉ rõ rằng tâm lý của hai đứa trẻ em mà so sánh thấy ngay sự thật.

Đó cũng là một cái hay của nhà duy-lâm.

Đã biết rằng dân bà có nhiều tình cảm, nhưng cái tình cảm ấy không thể ăn qua cái mành lực quyền lợi kia đặng.

Tôi là đứa nhơn-dạo, không muốn thấy mấy giọt máu rơi. Nhưng, đứa kia tôi ăn cướp sự sống của tôi. Tôi vì sợ chết phải đánh tên nó. Tôi đánh nó cho phun máu nó mới buồn cái sự sống của tôi ra. Lòng nhơn-dạo của tôi phải chịu thua trong lúc đó mới đặng.

Tình cảm kia cũng vậy. Thế thì tình cảm không phải là cái trở lực của vấn đề nam nữ bình quyền đâu.

Phụ nữ bấy lâu bị áp bức trong gia đình.

Phụ nữ bị áp bức trong xã hội, về phương diện chánh trị và về phương diện kinh tế.

Về chánh-trị, thì phụ-nữ chẳng hề đặng tham-gia vào

Về Kinh tế, thì phụ-nữ vẫn thua nam-giới luôn. Cũng đồng đi làm việc trong công xưởng, hoặc trong các sở các ty, phụ-nữ ăn lương ít hơn đàn ông, trong lúc sanh đẻ nghỉ không được ăn tiền. Thống khổ đủ nhiều, quyền lợi mất không biết bao nhiêu, bước đường của chị em ta đi từ đây đến chỗ nam-nữ bình-quyền không phải dễ, phải tranh đấu mãi, tranh đấu đến khi đạt được mục đích mới nghe.

Nam-nữ bình quyền có thể thực hành được vì nam tử và nữ tử vẫn là hạng người trong xã hội cũng ăn, cũng uống, cũng tinh thần ai cũng có quyền lợi riêng nhau cả.

Vì quyền lợi mà cạnh tranh. Đó mới là sự thật, sự thật của loài người.

NGUYỄN-THỊ-TÂM

Công việc hội Dục Anh.

Bốn báo đã có đăng tin hội Dục-Anh sắp mở thêm 1 viện nữa ở lối chợ Saigon, thì nay hội đồng cai quản đã giao cho quí bà Nguyễn-văn-Lung và Võ-văn-Dậm lo sắp đặt. Trong vài tuần nữa sẽ hoàn thành.

Còn viện đã lập rồi ở cầu Rạch-Bần thì ban trị sự rất sốt sắng trông nom, ngày nào cũng có mấy mươi trẻ nhỏ ăn chơi trềnh dờn; đứa nào cũng sạch sẽ mạnh mẽ sồn sột, thiệt là một cơ quan tổ chức rất hợp thời và ích lợi cho nhiều nhà nghèo thiếu.

P. N.

ĐOÀN-THIÊN TIỂU-THUYẾT

NGƯỜI CHA

của VIỆT-LANG

Vì anh ở Phú-Nhuận, nên mỗi buổi sớm mai đi làm việc, phải đi autobus, nhơn vậy mới biết được một cô thiếu nữ mà ngẫu nhiên anh mơ ước! Sanh hoạt như nhau nên bữa nào cũng gặp nhau, anh thấy ý trung-nhân mình đón xe lại và chạy theo một cách nhẹ-nhàn, khiến cho anh trộm ngấm mà phải khen thầm cái vóc dịu-dàng, đầy-dặn.

Lên xe, anh xem kỹ gương mặt trái xoan trắng hồng pha lẫn, cặp mắt long lanh mà đen huyền, đẹp nhất là lúc bước lên, kiểm chỗ ngồi xong rồi mới lên nhìn quanh mình...

Lần đầu gặp cô, Lê-Tâm thú thật rằng cái mặt ấy vừa ý anh lắm. Người ta có khi gặp một người phụ nữ mà hình như muốn đứng gần để ngửi cho biết mùi hoa, dầu là không quen nhau. Mỹ nhân chán biết ý ấy nên cũng đem ái tình xang sẻ với ai, trả lại bao nhiêu ý muốn thân yêu, mong chờ kín đáo.

Lê-Tâm ngó cô, cái ngó chăm bẵm mà đậm đà, khiến cho Mai-Hương phải sợ sệt, e lệ. Có lẽ độ thấu được nên anh không nhìn nữa, tuy vậy chỗ thỉnh-thoảng cũng nhìn « người yêu ». Lần ngáy, biết rõ nhau, nên anh có lên xe mà hết chỗ thì anh đứng dậy nhường cho, để mua lấy nụ cười, tuy có cười đầu đỏ mặt chứ không phiến.

Rồi giao tiếp nhau. Tinh thần mặt mỗi ngày diễn được nửa giờ, cả đời Lê-Tâm không gì hơn chút thời gian ấy. Trọn buổi, anh sống trong cái không khí bực bội, hình dạng người yêu mãi lơ lửng trước mắt khiến anh như bị trôi, đầy dẫy bao nhiêu cũng vì mặt hoa kia, nhiều khi anh dạn dĩ mà nắm tay cô, rồi trọn ngày hình như mấy ngón non nà kia nó đã in trên tay anh một mối kỷ niệm vui sướng, cái áp lực đầm ấm! Mai-Hương cũng yêu anh nên ngày kia, cặp oan ương cùng hẹn nhau đi n, oạn cảnh và dùng cơm nhà hàng.

Trước khi khởi hành, cô đã định nính:

— Tôi yêu anh vì bầm tành ôn hòa, nghiêm nghị, vậy trong lúc đời ta dạn dĩ nhau, xin anh chờ vì... đầu mà... mà làm cho tôi phải đau đớn...

Rồi cô đỏ rần cả mặt mà im đi. Riêng Lê-Tâm thì không trả lời, vừa vui sướng vừa thất vọng. Anh cũng muốn vậy nhưng khốn! Đêm qua anh

đã chịu cho ảo tưởng nó lung-lạc mà khiến anh như nồn nao, bực rức, ngọn lửa tình chan chứa buộc anh tưởng tượng những lúc khoái lạc.

Nhưng anh thế bao giờ cũng giữ « cao thượng ». Đan tay nhau theo bờ sông, một lớp hạnh phúc bao trùm cặp nam nữ mà như đưa họ đến cõi hoan lạc nào...

Thỉnh thoảng cô nói:

— Đi chơi như vậy thật là điên là tội lắm, vì với tôi không cho là tự nhiên được. Nhưng nếu anh biết được cảnh nhà tôi, ôi! nó buồn biết bao! nhà có một mẹ già mà ngày nào mà tôi cũng âu sầu thì làm sao tôi vui được. Thế mới gây nên chuyện này, nhưng tôi người ngoại được là thấy anh vui về đó thôi!

Anh không đáp, sẽ lên choán tay qua cô, hôn nhẹ nhẹ sau ót cổ. Cô giật mình:

— Sao anh đã hứa mà còn vậy?

Đoạn cùng nhau trở lại nhà hàng, dùng một bữa cơm thật ngon. Quạt mây vu vut, đồ ăn như hương, rượu ngon đủ hiệu, khiến cho hai người như mê như tỉnh, ra khỏi cửa kẻ vai nhau mà đi một đôi rồi ghé lại ghế xanh vắng vẻ mà nghỉ chơn, dưới một quang cảnh êm đềm đặc biệt. Xa xa, vẫn nghe tiếng máy hát non nỉ thăm trầm, ở trong bóng tối nhìn ra lộ sáng chan, có nhiều cặp vợ chồng cũng đi chậm chậm, cười cười nói nói.

... Mai Hương quên cả, không còn tự chủ nữa. Cô nhắm mắt lại, nghe hơi thở của bạn chung tình trên má, tay ôm chặt người yêu mà tế tài cả lòng không một tư-tưởng, tuyệt cả lý-lành. Cô tỉnh giấc mê mà điện đảo não căn, cái đau đớn tràn vào trái tim buộc cô sụt sùi, rơi lù...

... Ngày mai, Lê Tâm lấy làm lạ mà thấy người yêu đã dưới, bà g-hoàng. Anh bực tai mà nghe câu chặc ọc:

— Tôi không gần anh nữa được! Chúng ta phải xa nhau!

Chàng lâm lợm cần khăn nhưng vô hiệu quả. Trọn tâm ngày trường anh bị những ý muốn đầy dẫy, cái cần dùng gần người yêu giữa lúc xa nhau, đêm trường ăn ái...

GIÁ BÁO

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Trọn năm..... 5\$00

Sáu tháng..... 2.80

Ba tháng..... 1.50

Một tháng..... 0.50

Thơ từ tiền bạc mua báo xin để cho: Mme Nguyễn-Đức-Nhuận, Chủ-nhơn Phụ-nữ Tân-văn
48, Rue Vannier SAIGON

PHU NU TAN VAN

bết cả bọn. Chúng cũng đều thù thật cả. Có bất luận hương chánh Huỳnh-văn-Phan.

Tòa kêu án xử tử hai tên Thới và Hà. Tên Cần bị khổ sai chung thân, Đầu bị 10 năm khổ sai, hương chánh Phan 8 năm khổ sai, Phan và Đầu lại bị hai năm biệt xứ.

Vụ tàu Oai-Lợi.

Ngày 17 Juillet rồi đây, tòa hình ở Mytho đem vụ này ra xử, do ông Gaurie làm chánh tòa.

Tòa định án: tên tài-công Lê-văn-Biến cầm máy tàu bị một năm tù và phạt 500 quan tiền và.

Ông Trương-sư Trĩnh-định-Thảo bào chữa cho mười tên cáo, mỗi người được lãnh tiền bồi thường như sau đây:

Lê-thị-Quyên: 2.000 p; — Nguyễn-viết-Trọng: 10.000 p; — Trương-văn-La: 3.000 p; — Nguyễn-thị-Nhỏ: 5.000 p; — Trương-thị-Mai: 1.000 p; — Nguyễn-thị-Liêng: 1.000 p; — Nguyễn-thị-Tap: 3.000 p; — Trần-văn-Minh: 2.000 p; — Lạc-Ngu: 2.000 p; — Lê-văn-Trung: 3.000 p.

Ông Trương sư Lê-văn-Kim cũng cái hộ cho mười thân chủ. Số tiền bồi thường thiệt hại của mỗi người theo sau đây:

Trần-văn-Si: 5.000 p; — Nguyễn-thị-Rui: 1.000 p; — Trần-văn-Phúc: 300 p; — Nguyễn-văn-Xuân: 500 p; — Mach-Vo: 300 p; — Chung-Hoa: 300; — Lê-thị-Khoé: 300 p; — Trần-văn-Don: 300 p; — Trần-thiếu-Nghĩ: 300 p; — Nguyễn-văn-Thu: 300 p.

Thân chủ của ông Trương sư Cảnh có một người, được bồi thường 500 p.

Mấy người trúng số.

Cuộc xổ số của « nhà hội-quân học-sanh Annam » đã có kết quả từ hôm 14 Juillet mà đến nay cũng chưa biết chắc được ai trúng số độc đắc. Nghe rằng số trúng 20.000\$ về một thầy sai tên Kro-Bouth ở một chùa trên Nam-Van và một học-sanh Cao-mên tên Pal-Sam khách, trường Franco-Baudoin. Có lẽ hai « thầy trò » này hùn mua một giấy.

Chưa biết ai trúng hai số 10.000\$. Hai giấy số trúng này bán tại Bắc-kỳ và Cao-mên. Người ta đã đến lãnh tiền 30 số trúng rồi. Trong đó có 2 số trúng 5.000\$, 1 số 1.000\$, 7 số 500\$ còn bao nhiêu trúng 100\$.

Một người sắp-phơ xe do Staca đưa đi Djiring, trúng 5.000\$ có gởi cho hội xổ số một trăm đồng và cho 150\$ để giúp mấy người thất nghiệp.

Đánh nhau vì một con gà

Ngày 18 Juillet, buổi sớm mai một ông già 77 tuổi, tên Lê-văn-Vững ở làng Thới-An quận Ômôn (Cantho) vì mất một con gà mà đánh người em rể tay, người em phải chết. Em ông tên là Lê-văn-Sĩ 60 tuổi ở kế nhà ông. Mất một con gà giò, ông Vững nghi em bắt trộm, mới xách một cây thước bôn bằng cau, dài 8 tấc, nặng 3 phân, dày 2 phân tây qua nhà ông Sĩ mà tra gạn, Sĩ bảo không thấy gà gì hết. Hai anh em cãi cộ nhau rồi, ông Vững xán ông Sĩ một thước bôn, trúng dựa cạnh tai bên tả. Ông Sĩ ngã xuống bất tỉnh, chờ ông đến nhà thương Cantho vài giờ sau, ông Sĩ chết vì bị đánh trúng nhâm chỗ nhược.

Ông Vững bị tổng giam.

Tự vận vì thất-nghiệp.

Ngày 19 Juillet, Lê-văn-Dai, 21 tuổi, ở làng Bình Tho, quận Thủ-đức, uống một mớ thạch-tin quyết quyền sinh, may

sao người nhà hay được, chờ vô nhà thương Giadinh thầy thuốc cứu được.

Nguyên tên Dai ở chèo ghe cho một chủ sở đóng ghe, mới đây vì làm ăn không khá nên bớt người làm. Dai vì thất nghiệp nên quyền sinh để khỏi nỗi khổ sở.

Thật lúc này, nạn thất-nghiệp hại không biết bao nhiêu người. Hôm trước, trong Giadinh có người thợ may đốt đầu sáng tự thiêu, chết một cách thảm thương cũng vì thất nghiệp.

Đánh dân.

Ngày 19 Juillet, có tên Nguyễn-văn-Bây ở làng Thuận-khieu (Giadinh) đánh lộn với em vì cái cộ chuyện tiền bạc chi đó. Hay tin, phó hương-quân làng này đến tính bắt một mình Bay. Tên Bay không chịu nhưng cũng phải bị công. Về nhà việc, phó hương-quân mới đánh tên Bay một cách tàn ác. Bay bị công phải chịu biếp.

Sau, mấy hương chức trong làng hay tin mới lập tức chờ tên Bay vô nhà thương và đã gởi phúc bẩm lên tòa trình tội ngan-ngược của phó hương-quân họ.

Phiên nhóm hội đồng.

Tối ngày 18 Juillet, có phiên nhóm hội đồng thành phố, phiên này có mời mấy ông hội-trưởng các hội chân-tế đến dự, để bàn về vấn đề cứu giúp thất nghiệp. Hai ông Tạo, Thạch trước có yêu cầu cho mỗi người thất nghiệp Annam được phụ cấp vài đồng mỗi tuần. Phương pháp này không thể thiết hành được vì thành phố không dư tiền nhiều. Mấy ông hội đồng bàn với mấy ông hội chân-tế tính lập buổi cơm bình dân cho người thất nghiệp, không kể dân nào. Người mình được mỗi ngày ba bữa cơm, người tây hai bữa. Nhưng phần đông không ưng thuận vì cho rằng phương này khuyến khích kẻ lười biếng ở không. Hội đồng thành phố có chuẩn-y một số tiền 5.000 đồng để làm việc này và có lập vài ban ủy-viên để tìm phương-pháp cứu giúp thất nghiệp.

Nghe rằng lúc này gần làm sổ sách năm 1934, ban Địa-phương Saigon-Cholon định không tăng thuế gì nữa hết, trông năm tới đây.

Dr. TRẦN VĂN ĐỘC

Chuyên trị bệnh con nít

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— : SAIGON : —

THÊU MÁY!

Mme TRƯƠNG-VĂN-HUÂN

200 rue d'Espagne, SAIGON

Lãnh dạy thêu máy, thêu chỉ laine (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy.

Mới lại nhiều chỉ màu.

XÃ-HỘI, PHONG-TỤC TIÊU-THUYẾT

NU'ỚC ĐỤC BỤI TRONG

CỦA BÍCH-THỦY

(Tiếp theo)

Nam-tước mỉm cười, nói:

— Tuyệt khôn! tuyệt giỏi! Phu-nhân chẳng những là một người nội-tướng đại-tài mà thôi, lại có thể làm một nhà ngoại-giao lỗi-lạc, nếu phu-nhân cũng tham-dự vào việc chánh-trị. Tôi rất nóng nảy muốn thấy cái « sở-trường » của phu-nhân trong sự « thí-nghiệm » này; phu-nhân hãy cho phép tôi ở đây mục-kích cái cách ứng-biến pha-phối của phu-nhân nhé?

— Thưa vâng, thiếp rất vui lòng mà thấy lang-quân nhiệt-thành chủ-y tới cái ngu-kiến của thiếp!.. Nói xong, Khiết-Giang đánh chuông ra hiệu với Ngọc-Dung đến.

Một lát nghe có người gõ cửa nhẹ nhẹ.

— Cứ vô! Khiết-Giang bảo.

Ngọc-Dung đẩy cửa bước vào. Ngắm cái cốt-tướng mi-miêu của Ngọc-Dung, nam-tước nhận ra cái biểu-hiệu của sự giai-lệ tuấn-sắc. Ông ta chòng chọc nhìn nàng mà trí những nghĩ vợ nghĩ vãn về cơ-hội « để hoa có chủ » cho thỏa lòng mơ-ước khát khao...

— Có một bức thư gởi em đây, Ngọc-Dung à! Khiết-Giang vừa nói vừa long-lay phe-phẩy trong tay một phong thư to màu xám.

Gương mặt Ngọc-Dung uyên-nhiên vui vẻ.

— Chà! May cho con quá! nàng nói. Giã-sữ phu-nhân sẵn lòng chịu khó đọc giúp con bức thư này, thì con càng hân-hạnh lắm nữa!

— Qua vui lòng đọc giúp em nghe, em Ngọc-Dung à!

Khiết-Giang lật đặt xé phong bì rút bức thư ra thăm đọc. Chỉ trong nháy-lăm là đôi mắt cô ta đã trải qua từ dòng đầu đến dòng chót; cô ta bìn mồi, mỉm cười, nói:

— Hừ! đời nhà ai có người chồng gì vô-tình lãnh-đạm với vợ quá! Hôm nào tới nay chỉ thấy bức thư này là một, mà tro ig thư duy kể những chuyện vô-vi lạnh-lùng! Giả phải ông nhà ta ở vào cái địa-vị của chồng em, thì mỗi ngày ông gởi về cho qua ít bữa cũng một bức thư, mà mỗi bức thư là một áng văn-chương đạo-linh trường-dật, mỗi

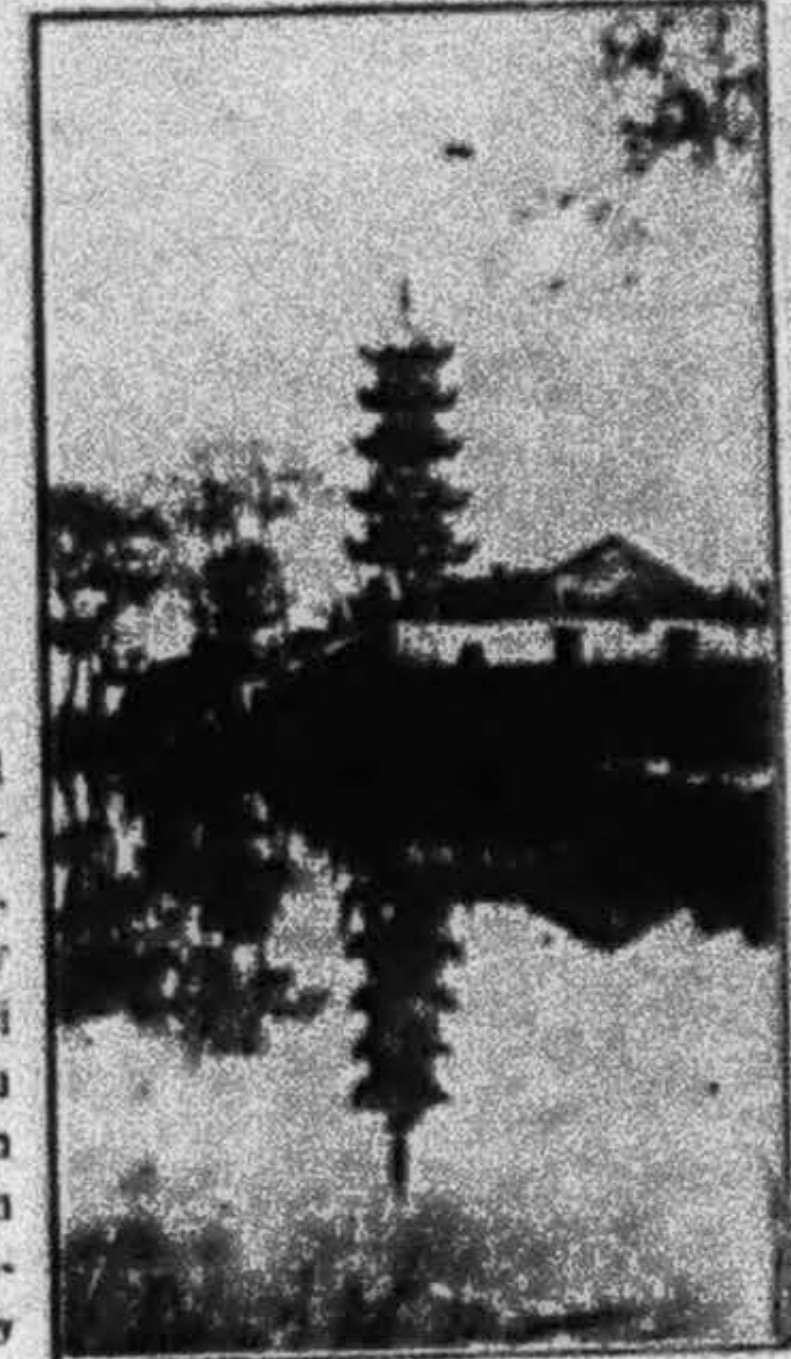
trang giấy là một thiên ái-ân cảm-thoại phong-phủ... Tuy vậy thơ này có thể bảo là cái hi tin, cái triệu kiết-tướng cho em đây, tướng em không nên chấp-né một chút thơ-s chệnh-mững của chồng em mà ngậm-ngùi phiên tù!... Quê vậy chứ, phải không?

Ngọc-Dung then đỏ bừng mặt, găng-gượng giải thích mấy lời cho liêu-sự:

— Thưa phu-nhân, đó là tai chồng con đối, chứ không phải chồng con lat-lẻo người lãnh với con đâu! Chồng con cậy ông giáo trong lòng viết thơ giùm, và ông giáo không mấy lúc được rồi việc, mà chồng con thì không nỡ lam-dụng cái hảo-dâm của ông bắt ông viết nhiều, cho nên chồng con nói ra thế nào thì ông giáo viết ra thế ấy, thành thử thiếu những đoạn văn-hoa diễm-dã và những câu ngôn-tinh đậm-đặc, tức là những cái chồng con chẳng có tài to-điêm kết-cầu!

Khiết-Giang nghiêm nét mặt, giữ giọng thiết-thach ra bài-bác:

— À! Em Ngọc-Dung ơi, sao em thất-tha như thế! Rõ là em quá yêu chồng em, nên em mới kiếm cớ che chở hân đây mà! Cho biết người ta khi đã yêu nhau đến cực-diểm thì không phải là yêu nhau nữa, chỉ là một sự hưng-tai bị mất trong cuộc đời say đắm mơ-mộng thôi! Cho nên ở cõi tình-trường vẫn có lắm kẻ vì quá yêu nhau mà đến nỗi sai lầm, vì sai lầm nên tất mất nhân-quang mà hình như phải hoá ra một bon mù lòa, lại vì mù-lòa nên không thể nhận ra những cái gàn-dở của tình-nương hoặc tình-lang mình; vì dần có thấy được mây may xó-lệ nào chăng nữa, thì cũng sẵn có lắm cách che-chở cho người đĩ cứng mình đàn-diêu Âu-yếm; bao nhiêu tội lỗi của « cực yểu » đành



không thấy dấu, mà chỉ thuận-nhân « cục gầu » như là một người tin-dỗ kiên-nhân trung-thành thờ cái chủ-nghĩa « duy-nhất-luận-đi » một cách trong sạch hoàn-toàn, nói xa một tí nữa, trân-trọng như « cục gầu » như một đấng thần-thánh thiêng-liêng, bất-khả xâm-phạm ! Ấy đó là cái tinh-cảnh đương-thời của em, em Ngọc-Dung hỏi !

Khiết-Giang luân-biên như thế, có cái ăn-ý gì ? Muốn gây ác-cầm giữa vợ chồng Ngọc-Dung chăng ? — Có lẽ không sai, mà không sai thật ! Gây ác-cầm giữa đôi vợ chồng Ngọc-Dung, để cho Ngọc-Dung vì oán-hận chồng mà hoặc lần lần phai-kém cái tình yêu chồng, hoặc nhất-dán cõi được tấm lòng tưởng nhớ chồng con thì càng tốt. Đến chừng Ngọc-Dung không còn bận-bịu vương-viu về nỗi gia-đình cố-hương nữa, đến chừng Ngọc-Dung xao-lãng hẳn sự hoài-ái chồng con được rồi, đến chừng ấy, than ôi ! cái duyên dầm-thấm của vợ chồng Ngọc-Dung sẽ hóa ra cái duyên bề-bàng; mà những cái « ty-sầu », « tư gia », bấy lâu đã ký-ngu trong lòng Ngọc-Dung thì bấy giờ cũng tình-nguyện thoái bộ nhường chỗ cho những cái « lữ-mộ » (1). « lữ-tân » dồn nhập vào tâm-trung ; nàng, chuyển-biến nàng ra một người khác, ở giữa một cái xã-hội mới-mẻ, mắt những thấy lẽ-thối phong-lưu dài-các, tai những nghe lời-lẽ chải-chuốt tao-nhã, niếng những ăn sơn-hào hải-vị, mình những

(1) Lữ-mộ : yêu mến cái cảnh đồng-đào.

Thằng nhỏ ba tuổi, mạnh mẽ lạ thường.

Em nhỏ Lê-văn-Phát, năm nay được ba tuổi, mập mạp, mạnh mẽ lắm. Hồi nó mới hai tuổi, ai cũng tưởng nó phải chết non, cha mẹ nó hết sức buồn; vì nó có chứng bang, hay nóng lạnh, đồ mồ hôi trắng, lừ đừ, buồn bã lắm, một tháng đau không biết mấy lần, hễ ăn đồ trụng thì chứng bang tái lại. Bệnh nó âm-khó cho cha mẹ nó vô cùng, may nhờ có người điếm chỉ cha mẹ nó mua có ba gói thuốc CHÍ-LINH-TÂN cho nó uống đến nay tuyệt gộc bang, hết nóng lạnh. Hết bệnh, nó lại mập mạp, mạnh mẽ lạ thường. Thuốc CHÍ-LINH-TÂN này, gia truyền hơn mấy đời người, cứu được không biết bao trẻ con mang bệnh. Nhà bao chế, chỉ như một món thuốc này làm nên sự nghiệp. Tôi vì được nghe muốn ngăn người lạng kuon là thần dược, nên nài nỉ xin làm đại-lý độc quyền, phổ thông thuốc này khắp cả Đông-Pháp, hầu cứu bệnh trẻ con. Thuốc đang công hiến cho đời, chớ không dám xáo ngôn thủ lợi; dùng rồi, mới rõ lời nói tôi đúng với sự thật. Có bán nơi các gara xe điện từ Binbây tới Thủđầumôt, ở xa muốn mua xin đi nơi Madame Nguyen-thị-Kinh chợ mới

mặc gấm-vóc sô-sa, tất nhiên Ngọc-Dung sẽ chăm-rải chịu ảnh-hưởng của hoàn-cảnh mà cho cái cuộc sinh-hoạt vi-bạc về thời-kỳ dĩ-vãng của nàng là điểm-nhục, là buồn tanh ! Như đó nàng sẽ hăm mộ ở với Khiết-Giang, nàng sẽ sốt-sắng làm nô-lệ cho Khiết-Giang suốt đời, vì tình-ái đã đoạn-tuyệt, con người đã đến nước « vong-băn », thì còn ma-lực nào ngăn trở họ đừng « yểm-cửu nghinh-tân » được nữa ! Cái ăn-ý của Khiết-Giang là như thế. Chẳng dè Ngọc-Dung tuy thật thà què-dở; mặc dầu, song không đến nỗi ngóng cuồng gì mà quá-u mê-tin theo lời Khiết-Giang, quá-u mê-tin cũng như con gà trống trong truyện ngu-ngon vì làm nghe bác hồ-ly mà phải thiệt thân, gián-hoặc cũng như con cá tơ trong bài giới-sĩ vì mê mồi mà phải bắt cóc. Ngọc-Dung nói :

Phu-nhân phán-đoán như thế, con không còn cương-ly chi được, vì con quả yêu chồng con thật, yêu như cách phu-nhân đã nói. Tuy nhiên, về chuyện chồng con phu-phàng con, thì điều ấy con không có bằng-chứng nào hiển-hiện đích-thất cả, cho nên con chưa vội ngờ vực chồng con lạt lình vong-tình, và con cũng không đành lòng nào ngờ vực như thế được ! Thưa phu-nhân, vợ chồng con mấy lâu xa cách, tin nhận vắng không, hôm nay tiếp được bức thư này, con rất hâm-hở muốn biết nông-nở ở nhà ra thế nào, vậy tưởng phu-

Spécialiste des
Voies urinaires
Syphilis, blennorrhagie
Maladies de femmes
Maladies de peau.

DR. TRẦN-TÂN-PHÁT

Ancien externe des Hôpitaux de Paris

Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagiques de la L. P. S. à Paris

Médecin de l'Institut Prophylactique de Saigon
Médecin du Dispensaire antivénérien de la région
Saigon — Cholon

Chuyên trị các chứng bệnh, nhất là bệnh phong
tinh và các chứng bệnh của đơn bà.

Giờ coi mạch : Sáng mai từ 10 tới 12
Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM BỆNH :

Số 12 đường Colomhert (trước cửa đình Toàn-quyền).

nhân không nở lòng nào để con chờ đợi lâu-lắc nữa, mà tự-khắc đọc giùm con nghe trong giây lát.

Khiết-Giang mỉm cười, quay qua ngó nam-tước một cách có ý-nghĩa, rồi lấy kính gọng vàng đeo mắt, lại đưa thư lên đọc :

« Ngọc-Dung yêu dấu,

« Tôi rất lấy làm vừa lòng mà hay rằng mình « được một chỗ ở từ-tế sung-sướng.

« Tự hôm mình ra đi đến nay, bề nhà mọi việc « đều được ổn-thoả. Con Hồng-Liên không la khóc « đòi mẹ ; nó vẫn mạnh giỏi ăn chơi như thường « và chẳng hề chùng-chừn nũng-nịu. Thật là một « đứa bé quý-hóa, dễ yêu lắm !

« Riêng phần tôi, tôi làm-lun luôn, và tôi rất « lấy làm may-mắn mà thấy mình được an-nhân « vô-lự. Tôi đoán chắc với mình : mỗi buổi chiều, « khi tôi đi làm về, tôi không còn lo-lắng buồn- « rầu như lúc trước nữa ! Tôi tin rằng rồi đây tôi « sẽ nhận được thư mình gửi về cho tôi. Trong lúc « tôi vui-vẻ mong chờ thư mình, tôi lại yên-trì « rằng mình vẫn hết sức yêu nhớ cha con chúng « tôi cũng như cha con chúng tôi cứ một mực yêu nhớ mình vậy.

« Người chồng tận-tâm với mình,
« Kỳ-Xuyến »

Nhan Trám Hương

Của Annam làm

Một thứ, nhan rất quý làm bằng trầm hương
thiệt.

Đốt một cây thì thơm phứt cả nhà.

Có bán tại hiệu Nguyễn-thị-Kinh chợ Saigon, và
mỗi bao mười cây lớn giá 0510. Một gói 10 bao
giá 0580.

Nhà chế tạo :

M. Hồ-văn-Vang
Làng An-nhon — Giadinh

TÂN CUNG OÁN

Một áng văn-chương kiệt tác trong quốc-văn
ta mà lâu nay ít ai được đọc, mà đọc cũng ít
ai hiểu, ấy là TÂN-CUNG-OÁN. Nay đã có
bản thích nghĩa và phê bình cả chữ quốc ngữ
và chữ nôm, ai đọc đến cũng lấy làm khoái.
Có bán tại báo quán, Tiếng Dân giá 0p10.

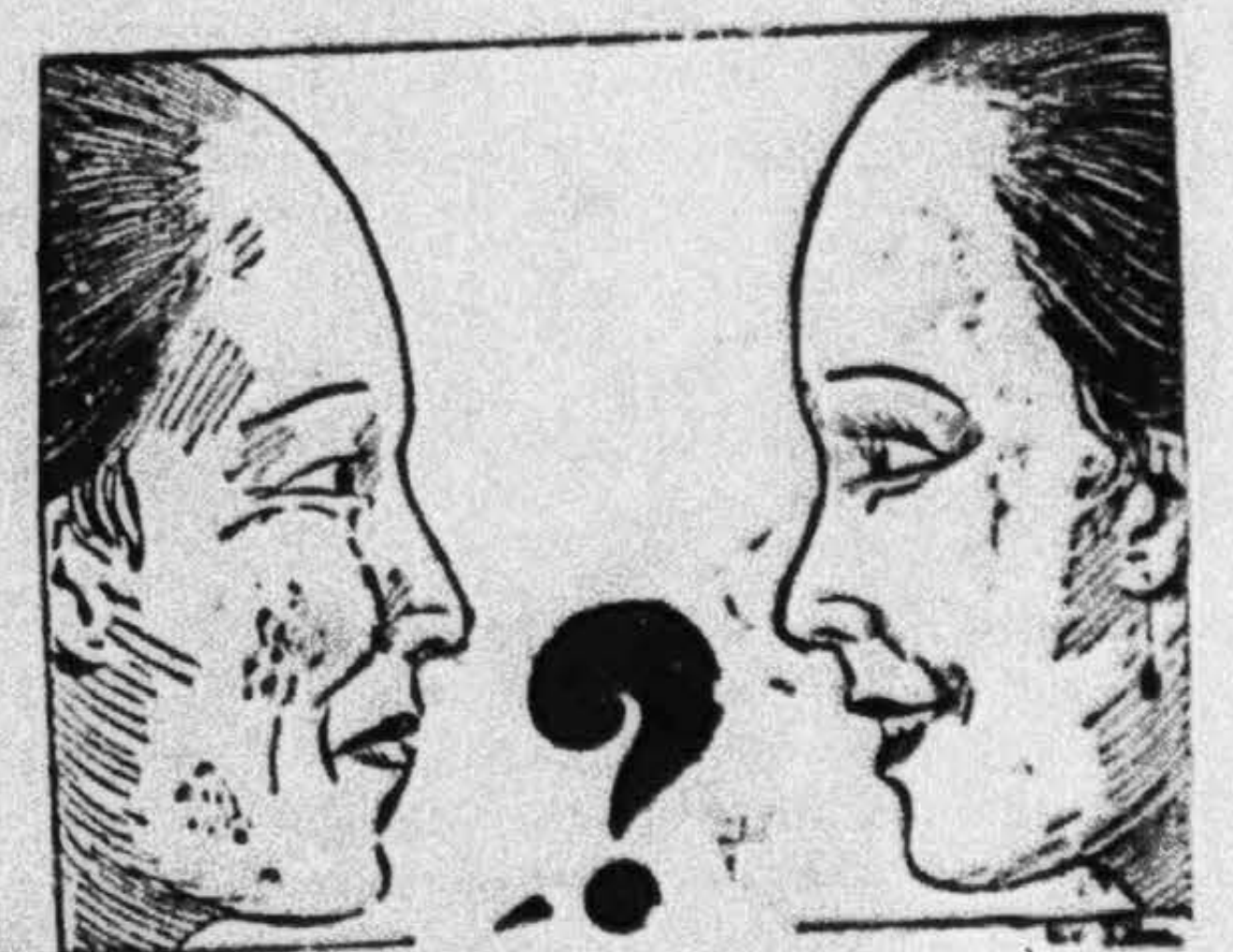
Nét mặt Ngọc-Dung nở-nang tươi-cười như cánh
hoa paulownia (1) buổi sáng. Nàng nói :

— Phu-nhân đọc giúp con bức thư này, con rất
đội ân phu-nhân !... Ôi chà ! Con nghe trong mình
con thư-khoái sung-sướng quá ! vâng, sung-sướng
thật ! Từ thuở con đến giúp việc phu-nhân, con
những tưởng trong lúc con vắng mặt thì thế nào
gia quyến con cũng phải gặp cái cảnh-tượng điêu-
đứng vất-vả, nào hay đâu sự thật lại trái hẳn với
chỗ con định-liệu. À ! Thưa phu-nhân, con du-
khoái, con sung-sướng, con toại-chí phi-nguyên
lắm đây ! Con sung-sướng cũng bằng người tù-
phạm phải hình đồ-lưu và chung-thân khổ-sai mà
bất-thình-linh được ân-xả trở về quê-hương vui
cảnh tròng-phùng ! Ấy cũng nhờ Trời che đất chở
mà nhà con mới hưởng được cái phúc-trạch dồi-
dào ấy !

Nói xong, Ngọc-Dung hai tay tiếp lấy bức thư
Khiết-Giang trao lại và đưa lên mũi hôn-hít như
mẹ hôn con. Khiết-Giang dịu ngọt bảo :

(Còn nữa)

(1) Một giống hoa đẹp nước Nhật.



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt có rỗ,
nước da vàng và có mỡ xinh rịn ; tóc rụng lông mi mắt
không dày ; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những
dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhon « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà dùng thử, đều làm chứng cho là thần-hiệu.
Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho
không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhon Kéva
8, rue Chasseloup-Laubat, Saigon
Téléphone : 755

ĐÔI CÔ ĐANG

(Tiếp theo)

Người dòm cửa sổ, cái nào cũng tối đen, trừ ra một cái ở tầng trên, gần bên phía hũ. Đoạn người nói thầm:

— Đừng lắm! Con chút-chỉ thức coi nhà chớ không ai. Phải làm êm. Mà gặp tay mỡ thì dính he! Dễ như bấc cóc!

Kẻ quái gở ấy rà-rà theo tường rào, một cách êm-ái mà chạy riết lại một chiếc xe hơi đầu cách đó chừng trăm thước.

Trên ô-tô còn hai người đờn-ong với một người đờn bà.

Người đi đến nói:

— Được hết! Thằng giữ cửa đã đi rồi. Đến quán nó thấy thơ để lại, làm sao cũng ở chờ Ni-Ni của tôi. Ít nữa trong hai giờ mới trở về,... thì mình khuy mất!

« Con mẹ già ngủ rồi: chút-chít của tôi thức. Thôi, đi!»

Hai người đờn-ong trên xe bàn-luận với nhau, chưa quyết phải đợi con nhỏ ngủ rồi sẽ ra tay, hay là nên bạo động.

Người trẻ hơn, nói:

— Làm le đi! Tôi sợ vắng mặt lâu, họ đề ý thì khó lòng.

Người kia chịu:

— Đi, he!

Nói đoạn cả thấy đồng nhảy xuống mà đầy xe cho tới trước ngõ nhà Đờ-màu, làm vậy cho khỏi tiếng máy kêu bất tiện.

Đến nơi, bọn đờn-ong mang đầu chó sói màu đen; người đờn bà có một cái bao, cũng màu đen, trôm từ sọ tới vai, chỉ chừa hay lỗ mắt.

Một người trong bọn đó móc túi lấy ra một cái chìa khóa, dút vào lỗ mà kện êm-ru. Cửa rào đã mở.

Người mở cửa bước vô trước, ngánh đầu lại nói:

— Chủ mướn mần chìa khóa đúng đầu!

Đám người theo sau, lúng đầu của đứa đi đầu mà đến thêm nhà.

Bọn nó đi vòng, quanh theo nhà, đứng đến cái cửa nhỏ của nhà -bếp trở ra vườn.

Cũng như ở ngoài ngõ, cửa này mở chẳng khó.

Bốn đứa cường-đạo đã vô nhà Đờ-Liệt, hết sức êm ái, hết sức nhẹ nhàn! Cánh chim bay còn rầy hơn cái bước của chúng nó.

Trong nhà không ai hay.

Đến con chó Ba-tô, ngủ phía ngoài, ở bên kia cũng không giết mình nữa.

Vội-vàng một tia sáng nhỏ của cái đèn điện, rơi từ gốc nhà cho lú gian-nhơn dễ khởi việc.

Một giọng xi-xào biểu:

— Nê-Niệt, dẫn đường đến ngay con nhỏ, mau đi!

Nê-Niệt, thằng du-côn ở quán mẹ Bích, thằng hầu của quán công Lý-Kiệt-Vinh, vì, thằng khốn đó chớ không ai, nó sáng hơi còn hơn chó săn, le bước kềm gì chuột lắt, nó đi ngang qua chỗ ủ quần áo, đoạn tới ngõ thông-hành.

Cả bọn ngừng lại, nghiêng tai.

Không có tiếng động gì đáng nghi. Trong nhà ngồi nghỉ hết.

Ông chủ ra dẫn, Nê-Niệt vừa bước lên thang thì người đàn bà nắm tay nó mà kéo lại, luận như vậy:

— Trước khi kéo nhau lên, phải để lại một người ở đây coi chừng, đừng có thông tin nhau; kéo thỉnh-linh thằng ở nó trở về, hoặc thằng tướng của cô gái này, thì làm sao? phải hôn?

Chúng nó định để người đàn-bà đứng gác.

Ba người đàn ông lên thang.

Trừ ra Nê-Niệt để nhuần-nhả trong nghề khoét cửa leo tường, nó thoát thoát bước mau mà chẳng chút động khua, hai bợm kia, mỗi lần đề chơn lên một nấc, đã nghe « cọt-kẹt ».

Một giọng lão-xào chưởi thề và nói:

— Không đề đầu ráng hết sức cần-thận mà đi lên thang cũng chẳng êm.

Giọng khác bảo:

— Làm như tôi vậy, chủ: cẳng bước đừng rung, rút giò cho le.

Thỉnh-linh có tiếng cửa mở lách cho chúng nó đứng trên một chỗ.

Một cái ánh sáng rơi ra đường thông-hành, chói ngạt đầu chúng nó. Nê-Niệt nói:

— Xui quá!

Lũ ấy lóng tai.

Một cái bóng hiện trên cánh cửa.

Ấy là một người đàn bà lớn, dong-dải, mặc áo da, bộ ốm lắm.

Bóng đi vài bước trong ngõ thông-hành, rồi khuất.

Song chúng nghe người ấy bước lại cửa thang; hơi thở người yếu, mà nhớ đầu đó lạng-lẻ, nên chúng nó nghe biết sự pháp-phòng của người.

Chẳng hiểu bảo nhau cách nào, mà thỉnh-linh cả ba nhẩy ào lên.

Một ánh sáng chói ngời, rơi ngay mặt đờ-màu.

Không kịp cho người la một tiếng, một bàn tay ghê-gớm chụp vào họng người, vật người té xụi: đoạn một mũi chỉ mũi nòng-nực nhét vào họng người.

Tay chơn người bị trói hết rồi!

Trong một phút, người đã trở nên-vô lực.

Hai đứa xách đầu xách cẳng Đờ-màu mà bỏ trong góc, đứa kia rút tấm màn che chỗ máng quần áo mà phủ thân người.

Ba thằng ăn cướp hành-hung, mà chẳng mấy chút khua động.

Khi đã dẹp người đàn-bà khốn-nạn ấy rồi, chúng nó đứng bước chỗ thông-hành đó.

Thật, ở trong phòng có Đờng không nghe tiếng gì. Phía dưới cửa, có một ánh sáng dài, chỉ dấu rằng có gái chưa ngủ, và dấu rằng thức mà canh gác, cô ấy không nghỉ chỉ hết.

Nê-Niệt nói!

— Làm chớ! Không le tay, chừng lên xe chúng thộp đa!

Mã-Lợi Đờ-Danh bày giờ thế nào đờc-giã cũng biết. Chúng nó như ngây-ngất, không còn quyết-định đều gì, bởi chúng nó đã làm thêm một sự đáng gớm, đáng nhỡm, một sự đại ác nữa.

Còn Nê-Niệt thì gặp cái thuận-cảnh của nó. Xem nó gọn gàng lanh-lẹ như con cá trong hồ.

Bấy giờ nó làm chánh-đăng. Chính mình Mã-Lợi cũng chịu cho nó sai khiến.

Nê-Niệt đắc chí khen mình:

— Thông thạo trong nghề nào cũng sướng lắm mà! Có ai mà ra lệnh cho người sang-cả được như vậy không?... Nê-Niệt thôi! Qua đây tình gât a... Ni-Ni!

Nó đã lần đến cửa cô Đờng.

Kể tai vào lỗ khóa, nó ra dấu hiệu đồng-lò của nó đứng gác cửa.

Ban đầu nó không nghe gì hết.

Đờ Trang Diễm hiệu

“TOKALON”

Cả toàn cầu đều nhận là tốt nhất

Crème
Sáp

TOKALON

Non grasse
Không có mỡ
Légèrement grasse
Ít mỡ
Grasse
Có mỡPoudre
Phấn

TOKALON

« Pétalia »
« Fascination »Savon
Xà-bông

TOKALON

Parfums
Dầu thơm

TOKALON

Đại-lý Độc-quyền trong Nam-kỳ và Cao-mên
Maison G. RIETMANN

— SAIGON —

Các nhà buôn lớn ở khắp nơi đều có trữ bán.

Bán hết toàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIẾU CỎ

O. M. IBRAHIM & C^o

41, Rue Calinal, 44

SAIGON

M uốn chụp hình mỹ-thuật
m uốn rọi hình thiết giống và bền
m uốn rửa hình mau và lồi.

Xin mời các ngài cử lại

IDÉAL PHOTO

74, Boulevard Bonnard
SAIGON

PHU NU TAN VAN

Kể có tiếng động và thở dài thêm mấy lời như than phiền chi, song nó không hiểu một tiếng.

Bây giờ thẳng khốn mới dóm.

Gần bên cái bàn nhỏ, có cái đèn đẹp cháy tỏ, có cái ghế ngồi chống tay trên sách mà to-tường-gai đầu.

Về yêu-kieu thăm-nào kia, đầu thủ dữ thấy cũng xiêu lòng. Song Nê-Niệt có kể gì. Nó mỉm cười như yêu tình thấy mỗi rất dễ.

Nó dạy lại hỏi:

— Lúc này ra tay được, mấy người nghiêm đa nghe?

Hai đứa kia ừ, rồi thì Nê-Niệt nắm cái gù cửa mà xẩy nhẹ-nhẹ rồi xô vào hết sức êm ái.

Chứng ba người đã dục lại, hờm sáng rồi, cánh cửa vụt mở toang ra; ba con yêu hung-bạo góm-ghe, nhún nhún vào phòng của cô gái!

Muốn ngàn cách sợ, không có cái sợ nào hơn của cô Đẳng!

Cô đã điên, đã phách lạc hồn xiêu!

Mặt tái ngắt, mắt sưng sờ..., tội nghiệp! cô đứng đây đặng té xuống!

Mã-Lợi áp đến. Cô Đẳng nhắm mắt mê-mang: cô đã chết xiêu!

Nê-Niệt nói:

— Hay lắm! Êm rồi!

Nó nghiêng vai xóc lấy cái thấy xui lơ, xô cửa mà lui gót.

Mã-Lợi Đào-Danh lục-sát khắp phòng; náo tử đứng, ngăn học, kẹt nệm, đầu giường, chỗ nào cũng không chưa; chúng nó quyết kiếm mảnh giấy rất trọng hệ.

Thình lình Đào-Danh cay được cái học kin. kêu cha vợ lại: trong có một cái tờ mà Mã-Lợi nhìn biết liền. Nó mừng, rú lên:

— Biên lai của tao! Thôi xong rồi!

Thật, đó chính là giấy nhận-lãnh gia-tài của Kiệt-Lư.

Một cách rất trân trọng, Mã-Lợi xếp giấy đó rồi bỏ vào « bốp » của nó không thêm dóm coi trong học đặng những gì.

Nội cái biên lai đã đủ.

Biên-lai đã vào túi, cô Đẳng đã vào tay, từ đây đưa bất-lương rất đắc chí mà dóm đến hậu-vận.

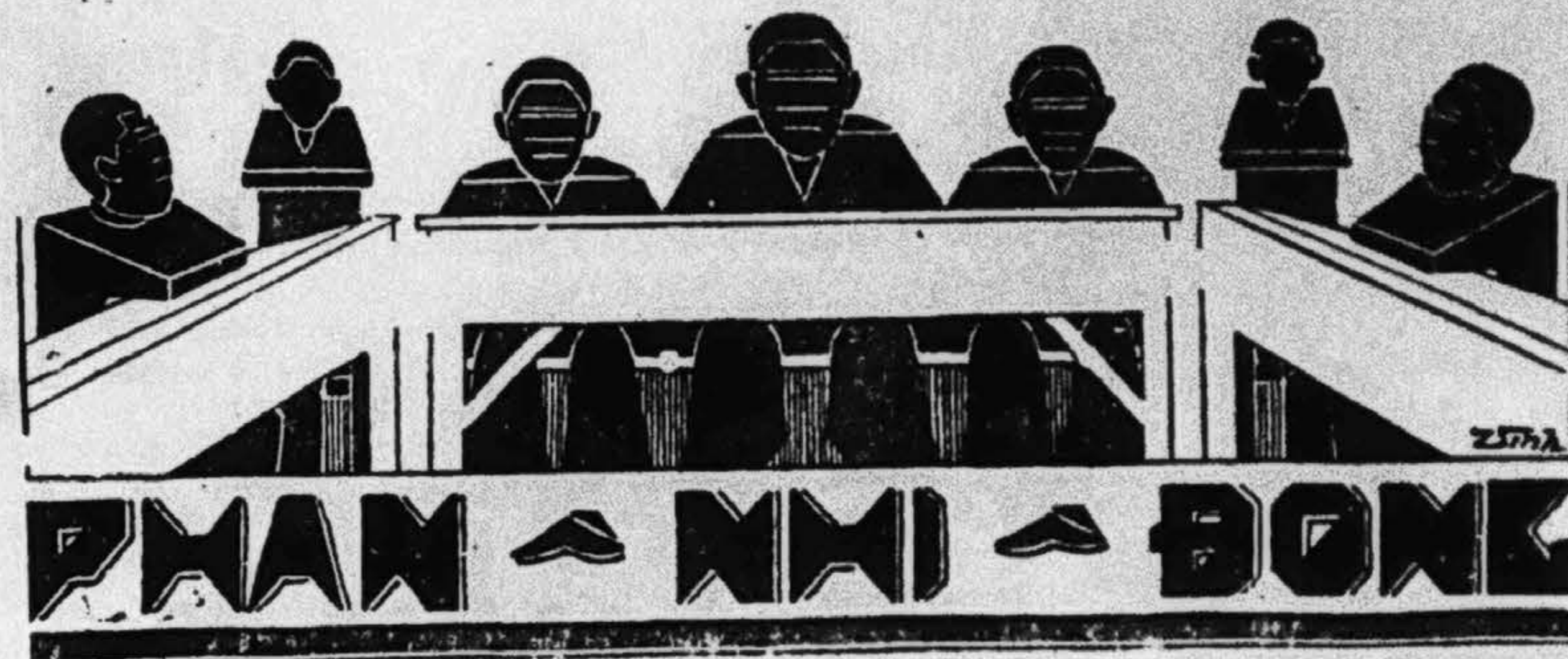
Có luật phép ở thế gian này không thế buộc nó phải trả lại một đồng điều trong số tiền ăn cướp kia.

Thành việc một cách mau mắn bất ngờ, hai đứa bất-lương nắm tay nhau vui mừng, vui mừng vì đã làm được sự nhớp nhơ ở nơi trong sạch. A!... cái can-dâm của đứa vô lương-tâm!

Lúc đó Nê-Niệt vát cô Đẳng đem đi trên xe rồi. Ni-Ni cũng theo ra.

Thằng du-côn để cô gái bất tỉnh ở kệ sau, đoạn lấy mền trùm lên. Nó dốt thuốc hút để chờ hai gã nó.

(Còn tiếp)



NGOÀI VƯỜN

Giải bài đố
trong P. N. số 208

« Người thợ sơn. »

Trọn tuần-lễ nay, có lẽ các em đã tìm ra được mấy tiếng phải để trên tấm bảng chiêu-bài của ông L...

Thấy 3 quyển sách vẽ trên bảng, biết rằng trong tấm bảng ấy người ta chỉ viết có 3 tiếng và mỗi tiếng nhứt-định có bao nhiêu chữ, lại biết rằng rồi tấm bảng sẽ đem treo trước cửa một cái tiệm tự-nhiên các em lạnh trí có thể hội-y hiểu ngay người ta muốn đề những gì; vậy, với những chữ có sẵn trên tấm bảng, các em hãy thử theo mấy lời sơ-dẫn trên đây mà sắp nó ra ba tiếng như vậy:

« Tiệm bán sách. »

Chúng tôi cho các em hay rằng người thợ sơn nhận lời cảm ơn những trò nào đã tìm ra được 3 tiếng trên đây. Hư-Tuân

vách và có nhiều con nhện lớn có thể cắn ta, đem nọc độc.

— Giết nó tội nghiệp, chị à!

— Thì mình lấy một miếng dẻ, chụp nó rồi giũ giũ ấy ngoài cửa sổ. Làm vậy tiện cho mình, tiện cho nó nữa.

Sớm mai này em Nương thức dậy sớm, đi theo chị ra vườn. Bữa nay mù sương giăng cùng chỗ, ngó ra ngoài biển thì thấy mờ mờ, không rõ trời ở chỗ nào, nước ở chỗ nào. Dưới chơn núi, có một đường khói trắng bay đi. Chị mới chỉ cho em Nương mấy hột nước nhỏ động trên cỏ, trên bông, trên cây mà nói:

— Đó là mấy hột sương, em à.

— Tôi thương mấy hột đó quá, chị! Nó sáng như mấy hột xoàn má đeo trên cổ... Làm sao có hột sương, chị?

— Ngày hôm qua nóng nực hung, — em còn nhớ không, rồi mấy thứ cây cỏ với hết các vật gì ở ngoài trời, đều có hút một phần hơi nóng. Đêm nay — hè ban đêm thì không có mặt trời — hơi nóng rút trong cây cỏ và các vật ở ngoài trời mới xuất ra, thì cây cỏ và các vật khác trở nên lạnh dần dần. Trong không-khí bao phủ mọi vật, thường có hơi nước. (Em còn nhớ chị có kể nghĩa cho em hơi nước ở đâu có không? Em nấu nước lạnh trong một cái son, em để son ấy trên

bếp lửa hoài thì nước trở ra hơi nước bay đi mất. Ngoài trời, bất kỳ chỗ nào có nước hồ, rạch, ao, mà có mặt trời gioi sức nóng của nó, thì có hơi nước). Ban đêm, hơi nước trong không-khí đọng nhấm cây cỏ, các vật lạnh, thì trở thành các hột sương, mấy giọt nước nhỏ sáng ngời đây. Em hiểu tại sao có hột sương chưa?... Em Nương gặp một lưới nhện giăng trên bụi cây, trên lưới cũng có mấy hột sương nhỏ thì la lên:

— Chị ơi, mấy hột sương nằm vòng tròn giống xâu chuỗi ngọc (perles) quá!... Tại làm sao con nhện giăng lưới, chị?

— Để làm bầy bắt mấy con muỗi, ruồi, bướm-bướm là mồi của nó ăn. Em coi nè, chị rõ nhẹ góc lưới này... Em thấy chưa, con nhện ở chính giữa đang chực hờm, nghe động lưới tưởng có con vật nào « mắc kẹt » nơi đó, mới chạy lại kiểm ăn... Em thấy rõ, ngoài vườn khô g nên giết phá giống nhện vì nó sát hại bớt muỗi mòng dỏ cho ta lắm. Trong nhà thì khác, nên gờ lưới đuổi nhện vì nó dóm coi đơ



Một món ăn
vừa lành, dễ tiêu
và bổ là:

**BÁNH SỮA
PETIT GRUYÈRE
NESTLÉ**

Dầu tay

Thằng Cờ chơi trong phòng ăn. Nó cắt nhà lầu dưới gach, với mấy lá bài cách-tê. Chơi một hồi nó buồn; mời đào soát chung quanh kiếm coi có gì ngộ để phá. Ngó lên đầu tủ lưới, cặp mắt nó thỉnh thoảng thấy được thố mút gừng.

Thấy thố mút gừng, thằng Cờ vui lắm, như gặp được người quen nơi xứ lạ. Nó tính ăn cắp vài tay mút để nhai đỡ buồn. Nó nhẹ-nhẹ nhấc cái ghế mây để gần hồng tú. Đoạn leo lên, nhón chân rồi với tay lên mò trên đầu tủ. Tay nó vừa nắm được cái thố, bỗng có tiếng ai kêu cứa. Trong lúc hoảng hốt, thằng Cờ linh-quinh lăm rớt cái thố xuống đất, thố bằng sành, xán xuống đất bẽ tan nát. Thằng Cờ điển hồn, nhưng nó làm tỉnh, nhảy xuống, mở cửa coi ai kêu. Nó mở cửa hi-hi, thò đầu ra ngoài. A, thằng nhỏ đem than lại. — Để bó than trên tấm ta-pi đó một lát tôi biểu chị bếp lấy... Thằng nhỏ đi rồi, thằng Cờ liền nghĩ ra một kế. Nó lấy núi giẻ đen, cắt ra vài miếng, bình như bàn tay rồi nó dán mấy bàn tay bằng vải đen trên vách tường...

Một lát, mà nó đi chợ về, thằng Cờ nói rằng có thằng nhỏ bán than lại, nó thấy thố mút gừng nên xin thằng Cờ vài miếng, thằng Cờ không cho, thằng bán than liền leo đại, lăm rớt bẽ cái thố. Dầu tay của nó còn đó! Thằng Cờ khờ quá, tưởng gạt người lớn. Mà nó biết dầu tay đen trên vách là vải thì không thể giặt, cười âm lên, rồi bắt phatthằng Cờ qui gối một hồi về tội đồ thừa lời cho kẻ khác. Con mút gừng nguyên hiện, mà nó kêu thằng nhỏ đem than vô tội kia mà cho để thằng Cờ nhìn thêm một bữa « lử lử ».

Không ham thù

Con Bình được người di cho một cái hộp đồ may tốt lắm. Hộp ở ngoài căn óc sáng ngời, trong có đủ đồ để khâu kéo, dè, kim chỉ đủ màu. Nhưng con Bình là một đứa con gái lăm biếng, ham chơi chứ không ham may vá, thù thù chi hết. Một hôm, có được bức thư của gì gửi về, nói đi gần tới nhà cha má nó và dĩ rất vui lòng mà xem đồ thù khéo léo của cháu Bình. Thôi thì con Bình mới lo dữ! Chừng đi đến, đồ khéo léo đầu mà đưa cho di coi? Sợ đi rầy, con Bình mới chạy qua chị Kế, bạn ở gần. Chị Kế thù mưu cho người ta, chỉ thù khéo lắm! Con Bình mới nói: Chị cho tôi coi mượn năm sáu cái mặt gối chị thù đó, tôi đưa cho di coi rồi tôi trả lại cho chị. Chị Kế cho mượn mà căn dặn: « Em nhớ bữa thứ năm đưa lại cho chị, chị đem cho người ta.

Con Bình đem đồ thù khéo về, cất trong hộp di cho. Bữa sau đi đến nhà, nó đem ra trình. Thôi con Bình được di khen nức nở: « Cháu! Thù như chị thợ. Di mừng được đưa cháu gái giỏi như vậy. » Con Bình lăm thỉnh, hết sức thẹn. Di nó tưởng nó khiêm nhượng nên vui lòng lắm. Di đưa cho nó mười đồng bạc mà nói: « Di cho cháu mười đồng thưởng cháu, còn mấy mặt gối đó cháu cho di đem về làm kỷ-niệm của cháu Bình khéo léo. » Con Bình đỏ mặt.

Nó bèn thủ thật hết với di và xin di tha tội nói dối. Di con Bình không giận, bảo nó từ rày đừng lăm biếng như vậy nữa, và dặn khi trả đồ thù cho chị Kế, nên tặng cho chị thợ ấy năm đồng bạc. Con năm đồng bạc kia, di con Bình cũng cho nó và biểu nó lấy đó mua chỉ học thù.

Con Bình từ ấy không lười nữa, học thù thù để cho di thưởng.

Nói khoác

Con Nhi là đứa con gái có tật hay nói khoác. Nó hay làm tốt và có tánh tự kiêu. Học trong trường, trước mặt chị em, thối thì nó có chịu thua ai giống gì đâu, thường khoe tôi có này, tôi có nọ, cha mẹ tôi giàu vòn vòn. Chỉ có mấy cái « hạng bét » trong lớp thì nó không đối gặt ai được. Thường ra giờ chơi, con Nhi nói với chị em « cha mẹ tôi giàu hơn hết trong tỉnh, nhà tôi lớn lắm có hai tầng lầu, mấy người ở thì đông lắm, cha má tôi có xe hơi kiến để bãi trường rước tôi đi chơi tỉnh này tỉnh nọ. »

Một hôm, trong lớp có vô một đứa học trò mới, tên Lam. Con Lam mũ mĩ, ít nói và ăn mặc rất đơn sơ. Con Nhi mới nói với chị em bạn rằng con Lam chắc là con nhà nghèo hèn hạ, nó không thèm chơi với bạn mới ấy... Vài ngày sau, bữa thứ năm, cha mẹ học-trò vô trường thăm con, thì các trẻ thấy có một cái xe hơi lớn tốt lăm chở hai ông bà ăn mặc sang trọng đến rước con Lam. Ấy là cha mẹ của con Lam. Người ta mới kêu con Nhi vô phòng khách. Mẹ của Lam mới nói với Nhi: « Qua mới mua cái nhà lầu ở gần nhà của cha má em. Gần đây, qua có quen với cha má em và người có cậy qua nhân lời thăm em với gói cho em gói chuối khô này. » Trong phòng khách bữa ấy, có chị em bạn đông, đều nghe rõ hết, lăm cho con Nhi lộ cái khoe khoang láo xược của nó ra. Nó lấy làm thẹn, nhút là đối với con Lam mà khi trước nó khinh khi. Bữa sau, nó xin lỗi con Lam và thủ thật với các chị em rằng mình là con nhà đủ ăn, không có lầu đài, xe hơi, đây tớ đông gì hết, chỉ có một chị bếp, và cha mẹ nó có một cái xe ngựa nhỏ.

Từ ấy, con Nhi sửa tánh nói khoác và lần lần được chị em thương hơn trước.

SÁCH “GIA CHÁNH”

Sách này chia ra làm bốn phần:

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thượng. — 20 món đồ bát. 11 món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi, vãn vãn.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục Gia-dinh thường-thức để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Thiệt là một quyển sách rất có ích cho phụ-nữ, món nào cũng chỉ rành rẽ bề coi làm theo là được, từ ngày quyển sách này ra đời đã được chị em hoan nghênh một cách đặc-biệt. Số in ra lần thứ nhất lời năm ngàn quyển mà bán đã gần hết.

Sách in giấy thiếp tốt dặng để đời, bìa sách lại chính tay nhà nữ-mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt nghiệp trường mỹ-thuật Hanôï vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn : 0\$80

Có bán tại nhà báo Phụ-nữ-Tân-vân. — Nhà in J. Viêt n-85 đường d'Ormay, Saigon. — Các nhà bán sách ở Saigon và Lạc-tỉnh cũng đều có bán.

Còn gởi thơ mua xin gởi mandat theo thơ phụ thêm 0\$20 tiền gởi và đề thơ cho:

Madame NGUYEN-DUC-NHUAN

Chủ báo Phụ-Nữ-Tân-Vân

48, Rue, Vannier - Saigon

Đi chụp hình mà không đèn

Photo Dakao

thiệt là đáng tiềc

Vì PHOTO DAKAO chụp hình đã khéo mà giá lại rẻ hơn các nơi

Cứ lại ngay

PHOTO DAKAO

ở ngang gare Dakao

Le Directeur Gerant : NGUYEN-DUC-NHUAN